

Thư viện tỉnh

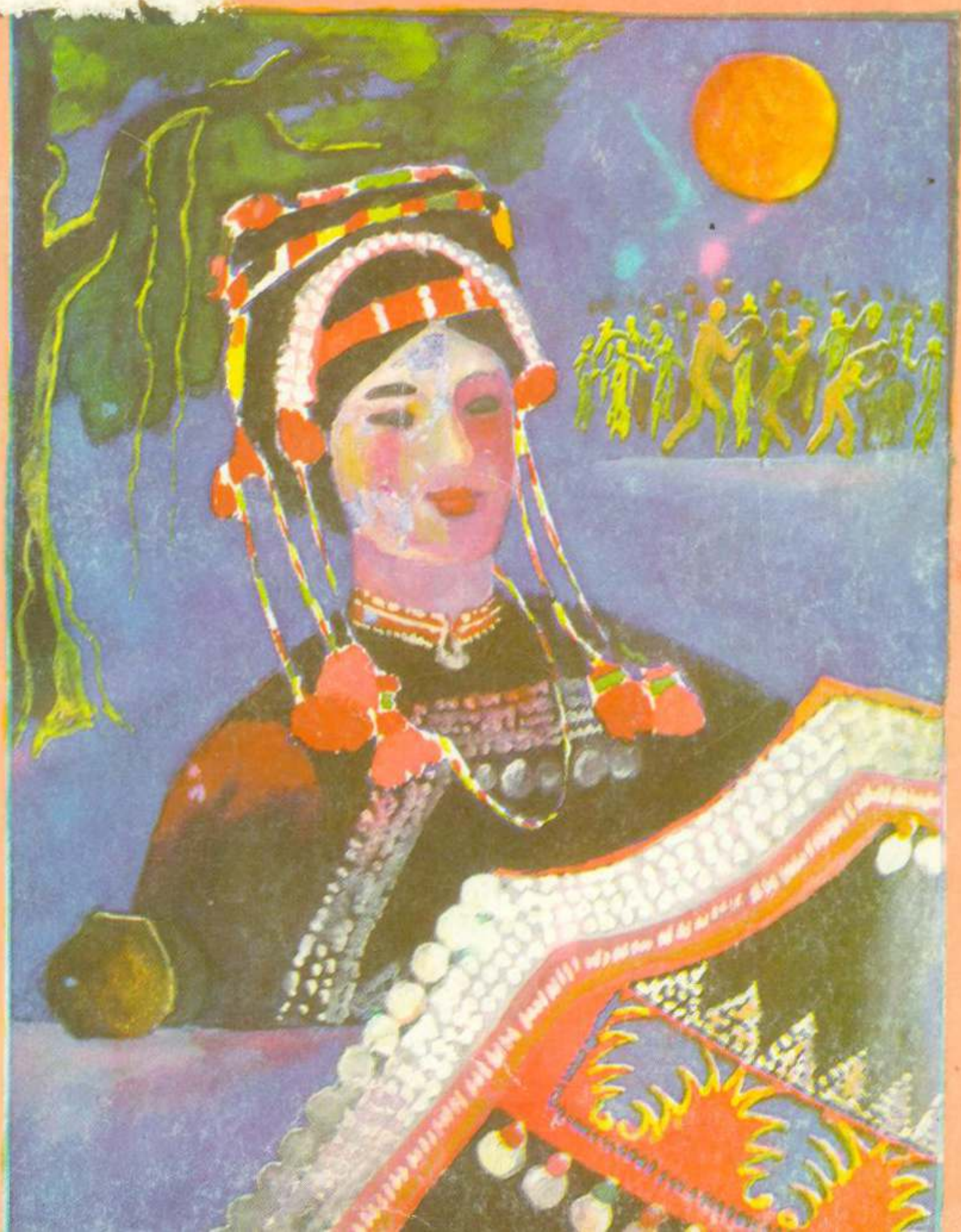
Điện Biên

ĐC/S

398.2

PHẦN CỎ TÍCH

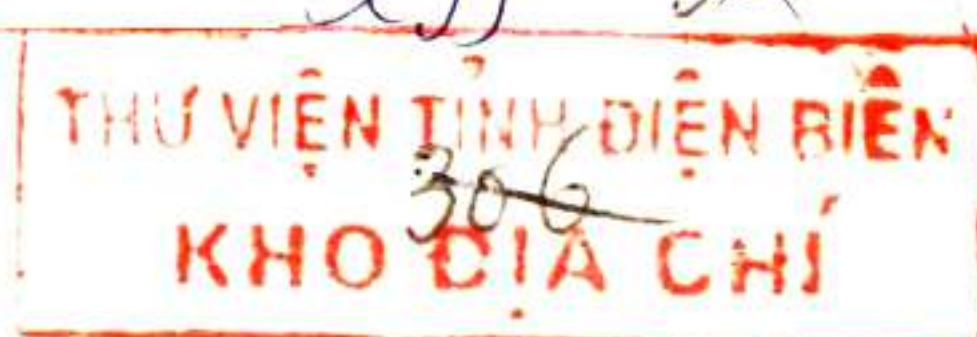
HÀ NHÌ



TRUYỆN CỔ TÍCH HÀ NỘI

Lê Đình Lai
Sưu tầm và biên soạn

*Kính tặng nhân dân Hà Nội
bản Mù Cả, xã Mù Cả, Mường Tè
tỉnh Lai Châu*



HỘI VĂN HÓA VĂN NGHỆ TỈNH LAI CHÂU - 1995

LỜI GIỚI THIỆU

Hà Nhi là một trong các dân tộc ít người của 54 dân tộc anh em đang sống ở Việt Nam. Người Hà Nhi cư trú đông nhất ở Mường Tè, một số ít ở Phong Thổ Lai Châu; có một bộ phận cư trú ở Bát Sắt Lao Cai. Người Hà Nhi chia làm hai nhóm: Hà Nhi La Mí, Hà Nhi Cò Chò. Sự phân biệt chủ yếu dựa vào trang phục, tiếng nói và khu vực sinh sống. Phong tục, tập quán của hai nhóm Hà Nhi đều giống nhau.

Hà Nhi thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến. Người Hà Nhi có phong tục tập quán, ngôn ngữ riêng, có Văn học Nghệ thuật Dân gian phong phú, khá đồ sộ, bao gồm các thể loại: Trường ca (lhá pả dí), tục ngữ, ca dao, dân ca, truyện cổ và nhiều nhạc cụ dân tộc độc đáo chưa được sưu tầm nghiên cứu khai thác.

Truyện cổ Hà Nhi, đã được anh Vừ Go Xá sưu tầm và biên soạn, nhà xuất bản Văn hóa dân tộc - Hà Nội xuất bản, từ đó đến nay do nhiều nguyên nhân, không ra tiếp các tập khác.

Anh Lê Đình Lai được sự giúp đỡ của lão nghệ nhân Pờ Cha Phà, các bạn Pờ Lóng Zơ, Pờ Ché Xá, Sần Sí Giá, Pờ Diệp Sàng, đã sưu tầm và chỉnh lý,

cho xuất bản 7 truyện cổ tích Hà Nhì. So với kho tàng Văn học Dân gian Hà Nhì, còn là quá ít, nhưng dù sao cũng đáng quý, chứng tỏ Văn học Nghệ thuật Dân gian Hà Nhì đang được quan tâm nghiên cứu.

Hà Nhì là một dân tộc có truyền thống ngoan cường anh dũng trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống giặc ngoại xâm của Việt Nam ta, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng - sản Việt Nam, ham học hỏi, ham hiểu biết, nhạy cảm với cái mới. Kho tàng Văn học Nghệ thuật Dân gian Hà Nhì đã được khám phá, song chưa được khai thác một cách qui mô và toàn diện. Tôi mong nhân dân và cán bộ người Hà Nhì hãy giúp đỡ tích cực các nhà nghiên cứu trong ngoài tỉnh, sưu tầm nhiều nữa vốn văn hóa truyền thống của dân tộc; mong các cấp các ngành quan tâm hơn nữa để việc làm này có kết quả cao, nhằm phát huy tinh hoa đạo đức, lối sống, các quan hệ xã hội tốt đẹp vốn có của người Hà Nhì, góp phần vào xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Tôi xin trân trọng giới thiệu “Truyện cổ tích Hà Nhì” của đồng chí Lê Đình Lai, với bạn đọc cả nước, đặc biệt mọi người Hà Nhì nên tìm đọc và yêu mến tập truyện này.

Tôi cảm ơn các cơ quan đã làm công việc đỡ đầu
cho tập sách được xuất bản và đến tay bạn đọc.

Lai Châu ngày 14 tháng 9 năm 1995

Lý Khai Phà

Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu

Chịu trách nhiệm xuất bản:	TRẦN QUANG HUẤN
Biên tập và trình bày:	TRI TÂM - THẠCH LINH
Bìa và minh họa sách:	NGUYỄN TOÀN KHU

LỜI TÁC GIẢ

Hà Nhì là một dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến nằm trong cộng đồng năm mươi tư dân tộc anh em sống trên dải đất cong cong hình chữ S thân yêu của chúng ta.

Theo thư tịch cổ, người Hà Nhì cư trú trên đất Việt Nam cổ, từ thế kỷ thứ VIII sau Công lịch.

Tuy dân số không nhiều - chừng dưới mười ngàn người - nhưng dân tộc Hà Nhì có một nền văn hóa đa dạng, có bản sắc riêng đậm đà màu sắc dân tộc.

Tuy không có chữ viết nhưng kho tàng văn học dân gian của dân tộc Hà Nhì rất phong phú, đồ sộ, gồm đủ các thể loại thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca, truyện cổ tích, trường ca... mà số lượng mỗi loại không thể coi là ít.

Người Hà Nhì có hàng chục trường ca, truyện thơ dài có thể sánh với “Ảm-ệt-luông” của Thái, “Đẻ đất đẻ nước” của Mường, “Khúa-Kê” của Hmông... Hláp-pa-dí là hình thức diễn xướng các truyện thơ dài, các trường-ca đó cũng gần giống như hình thức “Khan” của các dân tộc Tây-nguyên để diễn xướng các trường ca “Đăm-san, Đăm-đry, Xing-nhã...” Có những trường ca như: Xa-nhà-ca, Già-mì-mì-chu được

Hlá-padí, suốt bảy ngày bảy đêm chưa dứt.

Các trường ca hoặc truyện thơ dài có thể coi là văn chương bác học, còn kho tàng truyện cổ tích mới thực sự là văn chương bình dân của dân tộc Hà Nhì.

Vì không có chữ viết, nên dù là văn chương bác học hay văn chương bình dân, cũng đều được lưu truyền trong dân gian từ đời này qua đời khác bằng con đường truyền miệng.

Cuốn sách nhỏ này giới thiệu với bạn đọc bảy truyện cổ tích - một phần không nhiều những gì mà người viết đã tích lũy, sưu tầm được ở kho tàng văn học dân gian Hà Nhì, trong quá trình được sống và công tác ở vùng đồng bào Hà Nhì.

Trong những truyện này, bạn đọc sẽ gặp những mô-típ quen thuộc thường thấy có trong truyện cổ tích của các dân tộc khác ở Việt Nam và trên thế giới như: Chiếc gậy thần đầu sống, đầu chết, con ngựa thần biết bay, nàng tiên út, chàng ngốc đáng yêu, người mồ côi... Tuy là những mô-típ chung, nhưng nó lại mang đậm đà bản sắc của người Hà Nhì. Bạn đọc cũng sẽ gặp lại hình ảnh ông Gióng nhưng mà là ông Gióng của dân tộc Hà Nhì. Bạn đọc cũng sẽ gặp một mô-típ mà các nghệ nhân dân gian Hà Nhì thường dùng làm cứu cánh cho các nhân vật chính để đưa các nhân vật đó đến với các vật quý, vật thiêng. Đó là

hình ảnh ông cụ và ba con vật là Hổ-trắng, gấu, lợn. Mô-típ này được sử dụng trong khá nhiều truyện.

Truyện cổ tích Hà Nhì phản ánh đạo đức, nguyện vọng của nhân dân; kẻ ác bị trừng trị, tiêu diệt, người hiền lành, trung thực bao giờ cũng được giúp đỡ, thành đạt. Cái thiện bao giờ cũng thắng cái ác. Đó là tính nhân đạo, là chủ nghĩa nhân văn trong văn học dân gian Hà Nhì.

Người viết xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với nhân dân Hà Nhì ở xã Mù Cả huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu. Xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với lão nghệ nhân Pờ-Cha-Phà, đồng chí Lý Khai Phà và các bạn Pờ-Loóng-Tơ, Pờ-Ché-Xá, Sần-Sì-Giá, Pờ-Diệp-Sàng, đã giúp đỡ người viết rất nhiều trong quá trình sưu tầm, chỉnh lý, góp phần gạt, lau lớp bụi thời gian, làm cho các viên ngọc văn học dân gian Hà Nhì tỏa sáng và còn mãi với thời gian.

Người viết cũng xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới Hội Văn hóa văn nghệ Lai Châu đã động viên khích lệ người viết và tạo điều kiện thuận lợi cho cuốn sách được ra mắt bạn đọc.

Xin cảm ơn bạn đọc đã chiếu cố đến cuốn sách nhỏ này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 2 năm 1991

Lê Đình Lai

SỰ TÍCH TỤC ĐẶT TÊN NGƯỜI

Ngày xưa, ngày xưa, trên trái đất, loài người, các loài thú và muôn loài cây cỏ đều nói chung một thứ tiếng. Hồi ấy, người Hà Nhì chưa có tên gọi mà chỉ có mỗi người một số phận khác nhau. Trẻ em đẻ ra, được các loài cây cỏ hoặc thú rừng định cho một số phận.

Ở một bản Hà Nhì nọ có hai vợ chồng rất thương yêu nhau. Họ sống với nhau rất hạnh phúc. Ngày qua tháng lại, người vợ đã có mang, sắp đến ngày sinh.

Một hôm chồng bảo vợ:

- Em ở nhà để anh đi săn kiếm thịt về cho em và con chúng mình ăn.

Người vợ chuẩn bị mọi thứ cho chồng đi săn.

Người chồng tạm biệt vợ, xách nỏ ra đi. Anh đi, đi mãi. Anh định đến một khu rừng già để bắn những con lợn rừng to, những con hươu, con nai có sừng gạc lớn.

Đến khu rừng già, chưa bắn được con gì thì trời đổ mưa. Mưa như dội nước. Anh phải trú dưới một cái tai

nấm rất to mọc ra từ một thân cây đa.

Ngồi dưới tai nấm nhìn ra, anh thấy một cây măng dăng chẵn ngang trước mặt. Cây măng dăng chọc xuyên qua tai nấm, nước theo cây măng dăng chảy xuống, ướt cả chỗ anh ngồi.

Anh lấy dao nhẹ nhàng tiện quanh cây măng rồi từ từ rút cây măng ra. Lạ thay, cây măng rút ra đến đâu, tai nấm liền lại đến đấy. Khi cây măng rút ra khỏi tai nấm thì tai nấm liền kín lại, nước mưa không rõ xuống chỗ anh ngồi được nữa.

Trời vẫn mưa to. Bỗng anh nghe thấy tiếng gọi:

- Nhó ma ⁽¹⁾ ơi! Hôm nay đến lượt chúng mình đặt số cho người sinh con trai đấy. Ta đi đi.

Nhìn ra thấy một cây si đang đứng trước mặt. Cây đa trả lời:

- Nhó pó ⁽²⁾ à! Tôi có khách, không đi được đâu.

- Khách nào đấy? Cây si hỏi lại.

- Thầy thuốc vừa rút cây măng dăng ra khỏi tai nấm của tôi, chữa cho tôi khỏi đau.

(1) Nhó ma: Cây đa

(2) Nhó pó: Cây si

- Thế chị ở nhà nhá. Tôi đi đây.

- Nhó pó đi đi, lúc về vào đây nói chuyện nhá.

Người đi săn trú mưa không biết bao nhiêu lâu. Buồn ngủ quá, anh ngủ thiếp đi mất. Khi tỉnh dậy thì trời đã ngớt mưa. Anh chuẩn bị ra đi thì lại nghe tiếng cây đa gọi:

- Nhó pó đã về đấy à? Đứa trẻ số phận thế nào?

- Nó là một đứa con trai khỏe mạnh, kháu khỉnh. Đến năm lên năm tuổi sẽ bị chết vì hồ.

Mưa tạnh, người đi săn nhìn trời thờ dài:

- Trời đất này không biết có bắn được con gì không?

Anh vừa lăm bằm, vừa xách nỏ ra đi nên không nghe thấy tiếng cây đa nói theo:

- Hỡi người đi săn tốt bụng, tôi sẽ đền ơn cho người một cách xứng đáng.

Cây rừng như rẽ lối cho anh đi. Đang đi, bỗng anh nghe có tiếng học... học... ở phía trước. Anh lên dây nỏ, để tên sẵn sàng. Qua khỏi bụi rậm, anh thấy một con lợn rừng to bị què đang lết đi. Anh bật lấy. Mũi tên cắm thẳng vào tai, con lợn lăn ra chết. Anh cống

lợn về bản, gọi bà con dân bản đến chia thịt cùng ăn.

Về đến giữa bản, gặp người anh em họ báo cho anh biết vợ anh đẻ con trai. Anh mừng quá, quăng con lợn xuống cho mọi người rồi chạy về nhà.

Ngắm nhìn đứa con trai khỏe mạnh, bụng bẫm, nằm ngủ cạnh vợ, anh vô cùng sung sướng. Vừa rót nước mời bà con dân bản, anh vừa kể lại câu chuyện giữa cây Đa và cây Si cho bà con nghe. Mọi người nghi nghi hoặc hoặc không biết đứa bé đó có phải con trai anh hay không.

Để tránh tai họa cho đứa trẻ và trừ nạn thú dữ cho bản làng, các thợ săn trong bản luôn luôn tổ chức các cuộc săn lớn để đuổi thú dữ ra xa bản.

Ngày tháng đi nhanh như mũi tên bật khỏi nỏ. Đứa bé con người thợ săn lớn lên cùng với thời gian. Nó ngoan ngoãn khỏe mạnh, được bà con thương yêu chăm sóc. Thấm thoát đã năm vụ đốt nương gặt lúa trôi qua.

Một hôm đứa trẻ đòi bố mẹ đưa vào rừng làm cối giã gạo chơi. Năm nay đứa bé 5 tuổi. Từ sau khi ăn tết đón năm mới, vợ chồng người thợ săn hết sức tránh không cho con đến nơi nào có thể có hổ, báo, thú dữ. Nay thấy nó đòi đi rừng làm cối giã gạo chơi,

vợ chồng người thợ săn lo lắng. Họ không cho đi. Đứa bé khóc lóc thảm thiết, đòi đi cho bằng được. Nó khóc liên ba ngày, bố mẹ và dân bản tìm mọi cách dỗ dành mà nó không chịu nín. Cuối cùng đành phải chiều nó, đưa nó đi rừng.

Để đề phòng tai nạn, dân bản tổ chức nhiều nhóm thợ săn đưa vợ chồng người thợ săn và đứa bé vào rừng. Mọi người bảo nhau phải làm nhanh để tránh nguy hiểm cho đứa bé.

Trong lúc lúi húi làm cối giã gạo cho con, vợ chồng người thợ săn vẫn không quên để mắt đến con. Còn đứa bé thì tha thẩn nhặt lá, nhặt sỏi chơi bên bờ suối.

Bỗng một tiếng gầm vang. Một con hổ lớn xuất hiện bên kia bờ suối. Đứa bé hét lên. Vợ chồng người thợ săn rú lên. Người thợ săn vội quăng dao, vớ lấy nỏ. Các toán thợ săn vừa la hét vừa chạy lại.

Con hổ nhún mình, quật đuôi nhảy sang vồ đứa bé. Cùng lúc ấy, những mũi tên của các nhóm thợ săn cũng phóng tới. Con hổ ngã vật ngay xuống suối khi thân hình to lớn của nó vừa rời khỏi mặt đất. Người mẹ ôm chặt lấy con đang chết lặng vì sợ hãi.

Mọi người xúm nhau khiêng con hổ về bản. Tiếng cười nói vang vọng cả cánh rừng. Mọi người mừng

cho đứa bé thoát nạn.

Trong lúc bà con dân bản hỏi thăm, chia vui với vợ chồng người thợ săn thì đứa bé cùng đàn trẻ trong bản xúm quanh xác con hổ. Đứa cầm đuôi, đứa vuốt lưng, đứa trèo lên bụng. Chúng chẳng sợ hãi gì cả. Cái việc bắn được những con thú lớn như thế này ở bản của chúng đã trở thành chuyện bình thường. Con thú này có đặc biệt một chút vì nó liên quan đến số phận một đứa bé trong bản nên bọn trẻ kéo đến xem càng đông.

Tuy mới có năm tuổi nhưng đứa bé con người thợ săn cũng không biết sợ hãi là gì. Nó cũng vuốt đầu, vuốt tai con hổ như vuốt một con mèo hiền lành.

Đám trẻ thì không đứa nào biết râu hổ độc, người lớn đang mai nói chuyện nên cũng không ai để ý. Thế là trong lúc nghịch vuốt râu hổ, đứa bé bị râu hổ cắn đứt tay. Đến tối, đứa bé nóng như hòn than trong bếp lửa, nửa đêm thì chết sau một hồi quằn quại co giật.

Vợ chồng người thợ săn ôm xác con khóc lóc thảm thiết. Bà con dân bản cũng sụt sùi khóc theo. Họ bàn nhau từ nay không để cho các loài định số phận cho con mình nữa mà phải tự mình đặt tên cho con cháu mình.

Từ khi người Hà Nhì không để các loài đặt số, mà tự mình đặt tên cho những đứa trẻ mới sinh thì họ không còn nghe và hiểu được tiếng nói của các loài nữa. Cũng vì ngày xưa số của người Hà Nhì do các loài đặt cho, nên bây giờ người Hà Nhì vẫn còn giữ tục lệ trong vòng ba ngày kể từ sau khi đứa trẻ ra đời, người lạ nào đến thăm gia đình đầu tiên thì người đó được mời đặt tên cho đứa trẻ và được nhận làm bố hoặc mẹ nuôi của đứa trẻ.

Và cũng để tránh tai họa cho mọi người, từ đó tục lệ của các phường săn là sau khi bắn được hổ thì phải đốt rau hô đi luôn.

SỰ TÍCH CHIM BÌM BỊP

Ở một ban Hà Nhì trên triền núi cao nọ có hai anh em mồ côi rất thương yêu nhau, sống với nhau rất hòa thuận.

Rồi người anh lấy vợ. Từ khi có vợ, tình cảm người anh san sẻ cho người vợ trẻ nên đối với em không được đầm thắm như xưa, mặc dù trong lòng anh vẫn thương yêu, vẫn quý đứa em duy nhất của mình.

Không hiểu hết bụng anh nên một lần nhân xích

mích với chị dâu vì chuyện không đâu người em làm nhà ra ở riêng.

Ở nơi ở mới, người em có nhiều bạn mới. Trong số những người bạn mới đó, người em đã làm lễ kết nghĩa anh em với một người. Hai anh em kết nghĩa rất quý nhau. Đi săn bắn được con thú gì dù to, dù nhỏ cũng gọi nhau sang uống rượu. Đi rừng đào được củ mài, lấy được rau, được nấm, mật ong... dù ít, dù nhiều cũng chia phần cho nhau. Họ quý nhau tưởng còn hơn anh em ruột thịt.

Một hôm đi rừng, qua gốc cây Sừ Cừ ⁽¹⁾ thấy có một con gấu đang ăn quả, người em tìm một chỗ bắn thuận lợi. Anh buông tên. Mũi tên xuyên nách vào tim. Sau một hồi quằn quại, con gấu gục xuống chết.

Người em mang con gấu giấu kín vào một bụi rậm gần đấy rồi hốt hơ hốt hải chạy về bản.

Về đến nhà mình, người em đã thấy người anh kết nghĩa ngồi chờ trên sàn phơi thóc trước nhà.

- Hôm nay chắc bắn được con gì to, không mang về một mình được, chạy về gọi anh phải không? Vừa đón

(1) Sừ cừ: Cây to hàng vài người ôm, lá hình nửa trái tim. Rễ treo, mọc tua tủa ở gốc. Quả bằng ngón tay cái, ra từ rễ, khi chín ăn ngọt ngọt. Gấu rất thích ăn quả này.

người em vào nhà, người anh kết nghĩa vừa tươi cười hỏi.

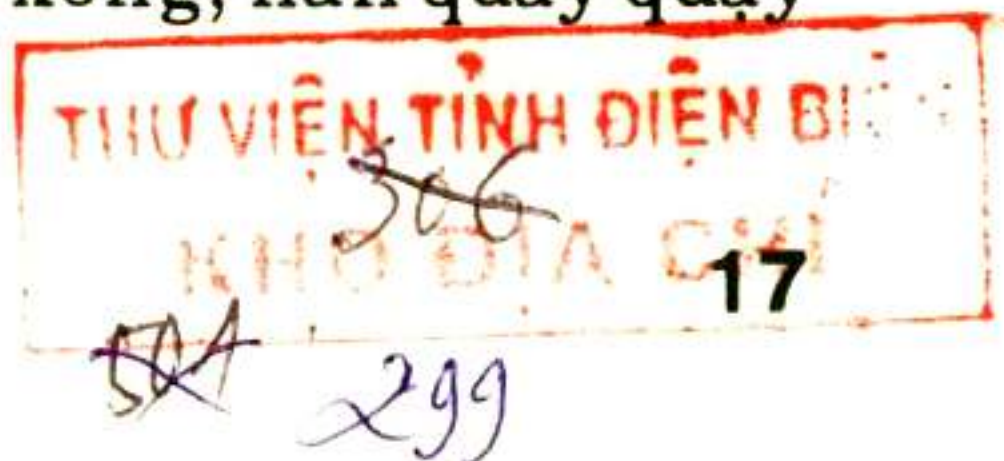
Người em hồn hển, thì thầm kể với người anh kết nghĩa:

- Anh ơi, đêm qua đi ngang gốc cây Sừ Cừ, thấy có một bóng đen lúi húi ở gốc cây. Tưởng là gấu, em đã bắn chết. Chạy đến xem thì ra không phải là gấu mà là một ông già. Bây giờ biết làm thế nào hả anh.

Mọi khi, khi người em đi săn, bắn được thú rừng về, hai anh em kết nghĩa cùng làm thịt, uống rượu với nhau rất vui vẻ, tình nghĩa tỏ ra mặn nồng. Nay nghe người em báo tin bắn chết người, người anh kết nghĩa sợ liên lụy. Hấn trở mặt:

- Mày bắn chết người thì mày phải chịu tội, mày phải đền cho nhà người ta. Việc này không liên quan gì đến tôi cả.

Người em làm ra vẻ sợ hãi, khẩn khoản van nài người anh kết nghĩa, mong hấn tìm mọi cách giữ kín và cho qua việc này. Người anh kết nghĩa không những không tìm cách gì để giúp người em “tai qua nạn khỏi”, mà lại còn phũ tay từ chối. Người em nói thế nào hấn cũng không chịu giúp mà còn dọa sẽ báo cho gia đình người chết biết. Nói xong, hấn quày quay



bỏ đi.

Chờ cho người anh kết nghĩa đi khuất hẳn, người em mới chạy đến nhà anh ruột mình, cũng nói như nói với người anh kết nghĩa.

Nghe em kể, người anh vừa sợ, vừa lo cho em. Anh nói:

- Em ơi! Em đã bắn chết người ta rồi thì chẳng còn cách nào cứu chữa được nữa. Thôi đành chôn cất cho ông cụ tử tế để con ma nhà cụ khỏi oán mình. Còn việc này em phải giấu kín, đừng nói với ai, kể cả với chị dâu, em cũng đừng nói gì. Cứ để im nghe ngóng xem thế nào rồi anh em mình sẽ liệu.

Nghe anh nói, người em xúc động lắm. Em nói:

- Anh ơi! Bây giờ anh em mình vào rừng chôn cất cho ông cụ đã.

Hai anh em chuẩn bị các thứ đi chôn người chết. Khi người anh định mang hai cái cuốc đi, người em bảo:

- Không phải mang cuốc đâu anh ơi. Anh chuẩn bị lấy hai con dao sắc cho hai anh em mình thôi.

- Đi chôn người sao không mang cuốc mà lại mang dao? Người anh hỏi lại.

- Phải mang dao để ngả cây làm cho ông cụ cổ quan tài cẩn thận. Còn hổ em đã đào rồi.

Vào đến rừng, nơi người em giấu con gấu đã bị bắn chết, người anh mới biết là người em thử mình.

Vừa cùng anh lột da, xả thịt gấu người em vừa kể cho người anh nghe về người anh kết nghĩa. Kể xong, người em hồi hận nói:

- Thấy anh có chị dâu, thiếu chăm sóc đến em, em tưởng anh đã ghét bỏ em. Qua việc này em mới biết anh vẫn tốt, vẫn quý em như xưa. Em ân hận vì đã nghĩ sai về anh. Em mong anh tha lỗi cho em.

Người anh vỗ lưng em an ủi:

- Em ơi, ông bà ta đã dạy:

Puý mì mù ư dò nhí mè te

Xà u à xá trụ ư xá hó khó khá mì cha mà thò ⁽¹⁾
Điều này em nhớ kỹ lấy đừng quên.

Hai anh em mãi nói chuyện nên không để ý và không biết có người đang rình nấp đằng sau bụi rậm

(1) Tục ngữ Hà Nhì có nghĩa là: Người ngoài có tốt nhưng không bằng anh em ruột, nắng mặt trời có nóng nhưng không nóng bằng bếp lửa hồng. (Pờ Ché Xá dịch nghĩa ra tiếng phổ thông)

nghe trộm. Đó là người anh kết nghĩa của người em.

Thấy hai anh em rủ nhau vác dao ra khỏi bản, hấn lén lút theo sau. Hấn tưởng sẽ bắt được quả tang hai anh em nhà kia chôn ông già, hấn sẽ báo cho con cái ông để lấy thưởng. Vừa đi vừa mãi nói chuyện nên hai anh em không biết hấn đi theo.

Khi biết rõ sự thật câu chuyện người em đặt ra để thử mình, hấn rất tiếc. Hấn cảm thấy như mình vừa đánh mất một thứ gì thật quý giá. Khi thấy người anh nói câu “Người ngoài có tốt nhưng không thể bằng anh em ruột” thì hấn xấu hổ quá, không còn dám nán lại để nghe nữa. Hấn lúi dần, lúi dần ra xa rồi lúi thúi đi sâu vào rừng.

Như người bị ma bắt mất hồn, hấn cứ đi mãi, đi mãi, quên cả đói, cả mệt. Đến lúc khát quá, tìm mãi mới thấy một vũng nước đọng nổi vầng vàng vàng sần sần. Không còn kể gì nước bẩn, nước sạch, cứ thế hấn vục xuống uống rồi hấn chết gục trên vũng nước ấy.

Từ đó, những người đi rừng, đi nương thỉnh thoảng gặp một con chim nho nhỏ, lông đen tuyền, riêng có khoanh ở cổ màu lông lại vàng vàng sần sần, vụt bay từ bụi rậm này sang bụi rậm khác rồi lúi đi. Đó là con chim bìm bịp. Người ta đồn rằng đó là hiện thân của người anh kết nghĩa kia. Nó phải chui rúc,

trốn lủi vì nó xấu hổ với mọi người bởi cái tâm địa phản trắc, xấu xa, hèn mọn của nó.

CHÀNG NGỐC

Ngày xưa, ở một bản Hà Nhì nọ, có hai vợ chồng trẻ rất khác tính nhau.

Người vợ thì rất mực nhanh nhẹn, tháo vát. Nết làm nết ăn đều vẹn toàn, được bà con dân bản quý mến. Người chồng thì được cái rất thật thà. Anh thật thà đến mức ngây thơ, ngốc nghếch nên bà con dân bản gọi anh là Đà Chồ⁽¹⁾.

Tuy khác tính nhau nhưng họ rất thương yêu nhau, sống với nhau rất hạnh phúc. Làng bản chưa thấy họ to tiếng, cãi cọ nhau bao giờ. Nhà lúc nào cũng chỉ thấy tiếng cười.

Một hôm, vợ Đà Chồ bảo chồng.

Nương phát xong rồi đốt dọn rồi để em gieo lúa. Còn cái lán, anh hãy đi làm lấy.

Đà Chồ bảo vợ:

(1) Đà chồ: Người ngốc, người đần

- Được rồi, em cứ lo gieo lúa đi, anh sẽ đi làm lán⁽²⁾

Hôm sau, anh đem c耨 nắm, dao cuốc đi làm. Ra đến nương, Đà Chồ loay hoay mãi không biết làm thế nào, lần xuống suối bắt cua nương ăn. Ăn xong thì gần tối, Đà Chồ mang cái mai cua trở lại nương, úp lên bốn cái que nhỏ dựng đứng rồi ra về.

Sáng hôm sau, hai vợ chồng Đà Chồ đi nương gieo lúa. Trên đường, Đà Chồ dặn vợ “đừng cho con chó đi trước”. Vợ Đà Chồ mừng thầm trong bụng “chắc lán của chồng có gì khác thường ư”.

Đến nương, vợ nhìn tứ phía không thấy lán đâu cả, hỏi chồng. Đà Chồ chỉ xuống đất còn trơ lại bốn cái que, không thấy mai cua đâu cả. Đà Chồ trách vợ:

- Đã bảo đừng cho chó đi trước... Chó đã ăn mất lán mai cua rồi!

- Vợ giận lắm, ôm lấy chồng mà trách: “Ngu ơi là ngu, ngốc ơi là ngốc”. Hôm sau, hai vợ chồng lại phải lên nương làm lán.

Có lán rồi, một hôm vợ bảo Đà Chồ:

- Hôm nay em đi làm cỏ lúa trên nương, anh lên cái

(1) Người Hà Nhì làm lán trên nương để tránh mưa nắng và coi chim thú đến phá hoa màu.

núi cao như nóc nhà, kiếm thịt mà ăn.

Sáng hôm sau, khi vợ đã đi nươg, Đà Chồ xách ba cái bẫy trèo lên nóc nhà, gài bẫy ở một đầu mái, rồi bò lại đầu kia phục chờ.

Nằm trên nóc nhà chịu nắng suốt một ngày chẳng thấy con gì sa bẫy. Đến lúc mặt trời lặn, đành bò xuống. Khi vợ về, Đà Chồ phàn nàn:

- Tôi nghe em, đi đặt bẫy, nằm chờ cả ngày phơi nắng mà chẳng thấy con chim, con thú nào sa bẫy cả.

- Anh đặt bẫy ở đâu? Vợ Đà Chồ hỏi. Đà Chồ kéo vợ ra sân, chỉ lên nóc nhà, bảo:

- Kia kia, ba cái bẫy tôi gài trên kia kia, em chẳng bảo tôi gài bẫy trên nóc nhà là gì!

Vợ Đà Chồ cười ngặt nghẽo, cười chảy cả nước mắt. Vừa cười vừa bảo chồng:

- Chàng ngốc của em ơi! Em bảo anh lên núi cao như nóc nhà mà gài bẫy, chứ em có bảo anh gài bẫy lên nóc nhà đâu,

Đà Chồ cười hiền lành nhận lỗi.

- Ừ nhỉ, thế mà tôi cứ tưởng...

Trong lúc ăn cơm, vợ Đà Chồ lại bảo chồng:

- Mai anh cứ tìm những khe rãnh, như cái rãnh đằng sau nhà mình gài bẫy thì thế nào cũng có thịt ăn.

- Được, anh sẽ làm đúng như lời em dặn.

Buổi sáng, sau khi vợ đi nương, Đà Chồ xách dao đi rừng. Chiều tối, khi Đà Chồ về đến nhà đã thấy vợ đang thổi cơm trong bếp. Thấy chồng về chị hỏi:

- Hôm nay có được con gì không anh?

- Để anh đi xem bẫy đã

Vừa nói, Đà Chồ vừa đặt gạ - khá⁽¹⁾ xuống rồi chạy đi. Liền sau đó, vợ Đà Chồ nghe tiếng chồng réo gọi ở sau nhà:

- Em ơi, ra đây mà xem, chúng mình có thịt ăn rồi. Con gà to lắm.

Vợ Đà Chồ vội bỏ bếp chạy ngay ra sau nhà, thấy con gà sống thối, bố mẹ cho hôm làm rế lên nhà mới đang bị treo lủng lẳng trên bẫy, chân, cánh xuôi xị,

(1) Gạ khá: Một công cụ để chứa đựng, Gạ khá của Hà Nhì, vận chuyển rất phổ biến ở miền núi. Dân tộc nào cũng có. Đan bằng mây địu trên lưng, có hai dây quàng qua vai. (Đối với nam) có một dây quàng qua trán đối với nữ.

mào tím ngắt. Chị kêu âm lên:

- Không phải rồi anh ơi! Đây là gà nhà mình nuôi chứ có phải gà rừng đâu. Ai bảo anh đặt bẫy ở đây?

- Thì hôm qua em chẳng bảo anh đặt bẫy ở rãnh nước sau nhà là gì.

Vợ Đà Chồ lại phải mất nhiều thời gian giảng giải, Đà Chồ mới hiểu được ý vợ. Đà Chồ nói:

- Tại em không nói rõ, thế mà anh cứ tưởng... được mai sẽ làm đúng ý em.

Hôm sau Đà Chồ dậy thật sớm, đi lên núi. Đà Chồ tìm được con đường nhiều dấu chân thú qua lại, gài bẫy rồi đi ra xa, trèo lên cây ngồi chờ lâu quá, buồn ngủ, Đà Chồ ôm cây ngủ biến đi mất.

Không biết ngủ bao lâu, bỗng Đà Chồ giật mình tỉnh dậy bởi có tiếng hoẵng kêu âm ỉ. Thì ra một con hoẵng không biết đi đâu sa vào bẫy. Đà Chồ vui lắm tụt từ trên cây xuống vỗ vào lưng con hoẵng, nói:

- Thôi, không phải kêu nữa. Bây giờ tao mở bẫy cho mày, mày về nhà trước để vợ tao làm thịt mày nhá.

Vừa mở bẫy, Đà Chồ vừa nghĩ:

- Nhà chỉ có một con dao, mình cầm ở đây rồi thì vợ lấy gì mà làm thịt hoẵng?

- Nghĩ vậy, Đà Chồ tháo dây đeo dao ra buộc cả bao lẫn dao vào bụng con hoẵng. Sau khi xem lại cẩn thận xem dao có thể rơi được không, Đà Chồ vỗ vỗ vào lưng hoẵng.

- Mày mang dao về trước cho vợ tao giết mày. Mày bảo vợ tao làm món luộc, một món xào, một món nướng, còn bao nhiêu thì gác bếp để sấy khô ăn dần. Mày bốn chân, đi nhanh hơn về trước đi tao sẽ về sau.

Dặn dò xong, Đà Chồ đẩy con hoẵng đi.

- Đi về trước đi. Cẩn thận không có rơi mất dao.

Con hoẵng được thả, chỉ nhảy hai nhảy là nó đã biến vào rừng. Đà Chồ chỉ còn nghe được mấy tiếng lóc cóc ... lóc cóc... Đà Chồ vui vẻ thu dọn các thứ, gánh thùng thẳng trên vai đi về.

Từ đó, nai hoẵng nhảy trong rừng cứ có tiếng “lóc cóc” cũng chính là do từ sự tích này.

Lại nói chuyện Đà Chồ trên đường về nhà. Vừa đi, Đà Chồ vừa tủm tỉm cười một mình, tưởng tượng đến món xào, món nướng, món luộc, vợ chồng sắp được ăn, mà đã thấy nước bọt tứa ra đầy miệng.

Dà Chồ về đến nhà, không thấy vợ đâu. Vào bếp thấy bát nước cơm trên bếp, tưởng là bát nước luộc vợ để phần mình, Đà Chồ bê lên húp một hơi, thấy nước nhạt tèo. Lấy tay áo quạt miệng, đi ra sân, gặp vợ đi đun nước về, Đà Chồ hỏi luôn.

- Em làm thịt hoẵng xong chưa? Nước canh sao nhạt thế?

- Hoẵng nào mà làm thịt? Vợ Đà Chồ ngạc nhiên hỏi lại.

- Con hoẵng anh bắt được, anh bảo nó về trước cho em làm thịt ấy. Anh còn đeo cả dao vào bụng, bảo nó mang về cho em cơ mà.

Dà Chồ kể lại sự việc cho vợ nghe, vợ Đà Chồ lại được một trận cười vãi cả nước mắt. Cười ngớt, chị bảo chồng:

- Đà Chồ của em ơi! Anh ngốc lắm. Dân bản gọi anh là Đà Chồ thật không sai. Thế là mất con dao rồi. Bận sau, con gì mắc bẫy, anh phải đánh chết nó rồi hãy mang về.

Thế là hôm ấy, vợ chồng Đà Chồ đáng lẽ được ăn thịt hoẵng thì phải ăn cơm với măng đắng chấm muối.

Một hôm khác, Đà Chồ đi thăm bầy vào buổi sớm tờ mờ đất. Thấy một bóng đen lúi húi bên bầy. Tưởng gấu mắc bầy, Đà Chồ rón rén đến gần, phang cho một nhát vào đầu. Bóng đen kêu ối một tiếng rồi lăn ra đất. Đà Chồ chạy lại xem thì ra đó là một ông già. Không biết ông đi đâu, mắc chân vào bầy, đang lúi húi gỡ thì bị phang chết.

Đà Chồ sợ quá, không biết làm thế nào đành nhét ông già vào gạ-khá⁽¹⁾ lấp lá phủ kín rồi điệu về nhà. Vợ Đà Chồ thấy vậy, sợ hãi bảo chồng.

- Khổ lắm Đà Chồ ơi! Anh đánh ông già, con cái người ta biết được thì làm thế nào? Thôi, bây giờ phải mang ông già ra rừng. Đừng để cho ai trông thấy đấy. Đà Chồ lại điệu ông già ra rừng, tìm góc cây sử cừ, để ông già ngồi ngay ngắn dưới gốc cây, quỳ lạy ông ba lạy, nói:

Ông ơi, cháu không có ác ý, mong ông tha tội cho cháu.

Sau lần đánh nhầm ông già, Đà Chồ cũng đã khôn ra một ít. Nhưng cũng còn phải trải qua nhiều lần gây thương, đại đột nữa thì Đà Chồ mới khôn lên được như bây giờ.

Á CO DÀ CHÒ - A NHÍ XÌ NHA

(Anh đại - em khôn)

Ngày xưa, trong một bản Hà Nhì kia có một mẹ và hai đứa con trai sống với nhau trong một căn nhà nhỏ ở cuối bản.

Người mẹ làm nghề dệt vải. Hai đứa trẻ không biết bố chúng là ai. Chúng lớn lên trong sự thương yêu, chăm sóc của người mẹ. Thằng anh lớn người nhưng ngốc nghếch, không khôn nên bản gọi là Đà Chò (thằng đại). Thằng em bé hơn nhưng khôn ngoan, lanh lợi nên dân bản gọi nó Xì Nha (thằng khôn).

Một hôm, người mẹ bảo hai anh em:

- Các con đi rừng lấy củi, lấy măng, mẹ ở nhà dệt nốt tấm vải này may áo mới cho các con.

Bà chuẩn bị cho hai đứa dao lấy củi, gạ-khá để địu măng và cho mỗi đứa một gói cơm to, có cá nướng và thịt nai. Trước khi chúng đi, bà dặn:

- Khi các con về, mẹ đi vắng chưa về. Cơm và thức ăn mẹ đã để phần sẵn. Nếu các con muốn gặp mẹ, các con cứ cầm cuộn chỉ lăn xuống đất. Các con cứ đi theo sợi dây chỉ thì thế nào cũng được gặp mẹ.

Á-co-Dà -Chò, A-Nhí-Xì-nha đeo dao, đeo gạ-khá đi vào rừng.

Người mẹ ở nhà dệt nốt tấm vải, may cho mỗi đứa một bộ quần áo mới. Bà đồ cho chúng sẵn một chỗ cơm xôi thật ngon. Xong đâu đấy, bà lấy từ trong bọc quần áo cũ ra một đôi cánh mỏng, mà lâu nay bà vẫn cất kỹ không cho hai con biết. Khoác đôi cánh vào người, bà từ từ bay lên. Bà lượn đi, lượn lại quanh ngôi nhà mấy lần rồi bà mới bay thẳng lên trời. Thì ra bà là tiên, bà đã hết hạn ở dưới trần gian, nay phải về trời.

Á-Co-Dà Chò, A-Nhí-Xì-Nha về nhà, trời đã sẩm tối. Không thấy mẹ đâu, thấy cơm nước sẵn sàng, hai anh em bảo nhau ăn cơm.

Sáng hôm sau vẫn không thấy mẹ về, Á- nhí bảo Á-co⁽¹⁾

- Á-co này, hai anh em mình ăn cơm rồi đi tìm mẹ đi.

- Biết mẹ ở đâu mà tìm? Á-co hỏi lại em.

- Anh không nhớ à? Mẹ bảo cứ đi theo cuộn chỉ mà.

(1) Á co là anh - a nhí là em.

Cơm nước xong, thay quần áo mới, hai anh em lên đường đi tìm mẹ. A-nhí cầm cuộn chỉ lăn ra cửa và nói:

- Chỉ hãy đưa chúng tôi đến chỗ mẹ đi.

Cuộn chỉ cứ thế lăn đi, lăn đi mãi. Hai anh em cứ theo mà đi. Cuộn chỉ lăn hết đất, đến nơi tiếp giáp giữa đất với trời thì lăn tiếp lên trời, hai anh em cũng cứ theo cuộn chỉ đi lên trời. Cuộn chỉ lăn mãi đến cổng trời, qua cổng, nó lăn thẳng vào trong nhà và quấn vào một khung cửa. Hai anh em thấy mẹ đang ngồi trên khung cửa ấy dệt vải cho trời.

Người mẹ âu yếm đón hai đứa con. Hai đứa thấy mẹ vẫn như trước, thậm chí lại còn trẻ hơn. Chỉ có điều chúng thấy mẹ lúc nào cũng buồn buồn hơn trước.

Hai anh em ở chơi với mẹ một thời gian. Một hôm mẹ bảo.

- Các con không phải người trên trời, nên không ở trên này lâu được. Đã đến lúc các con phải về dưới trần gian rồi. Mẹ lại cho các con cuộn chỉ. Các con cứ theo cuộn chỉ mà đi. Khi nào bị cái gì cản đường, không thể đi được các con nhớ nói câu: “Ông ở trên bà ở dưới” thì các con sẽ đi qua được. Các con phải

nói đúng mới đi qua được và mới còn có thể gặp được mẹ. Các con mà nói sai thì khó gặp mẹ lắm đấy.

Hai anh em cùng vâng dạ, rồi đưa nhau ra về. Mẹ tiễn chúng đến cổng trời thì mẹ phải quay lại.

Hai anh em theo cuộn chỉ đi đến nơi nối nhau giữa trời với đất. Chúng ngồi nghỉ ăn cơm rồi đi tiếp. Đi được nửa ngày nửa thì cuộn chỉ dừng lại vì bị một cây gỗ to chắn ngang.

Cuộn chỉ và hai anh em định trèo qua cây gỗ thì cây gỗ cứ to lên mãi, không thể nào trèo qua được. đành lại phải xuống. Cuộn chỉ và hai anh em định đi vòng qua cây gỗ thì cây gỗ lại cứ dài ra mãi, không thể nào đi qua được. đành phải trở lại chỗ cũ.

Á-co bảo em:

- Làm thế nào đi qua được bây giờ?

- Mế dặn nói câu gì anh còn nhớ không? Á-Nhí hỏi anh. Có lẽ bây giờ là lúc nói câu ấy đấy.

- A đúng rồi. A-co kêu lên. Anh nhớ rồi. Mế dặn hễ khi không qua được thì nói câu “ông ở dưới, bà ở trên” thì sẽ qua được.

- Thôi chết rồi. Á-Nhí kêu lên. Anh nhớ sai rồi. “Ông ở trên, bà ở dưới” chứ!.

- Mày nhớ sai thì có. A-Co mắng lại em. “Ông ở dưới bà ở trên mới đúng.

Thế là hai anh em cãi nhau. Mãi cãi nhau nên chúng không hề biết rằng, mỗi một lần A-Co nói câu “ông ở dưới, bà ở trên” thì cây gỗ thu ngắn chiều dài lại nhưng cũng lại to mãi chiều to ra. Chiều này ngắn lại, chiều kia nở ra, hai chiều bằng nhau rồi thì chiều cao ngày càng cao lên, chiều kia ngày càng bé đi. Chúng cãi nhau càng to, càng hăng bao nhiêu thì cây gỗ càng bé đi và dài ra nhanh bấy nhiêu. Cây gỗ càng dài ra thì càng chống trời cao lên. Dần dần trời tách khỏi đất và cứ cao lên mãi. Hai anh em vẫn tiếp tục cãi nhau. Đến khi cây gỗ nhỏ lại đến mức không thể nhìn thấy được nữa thì trời đã ở tít tít trên cao. Từ đây không còn đường lên trời nữa. Khi nhận thấy được điều đó, cả hai anh em cùng sợ hãi. A-Co cứ trợn tròn mắt, ngửa mặt trông lên trời, còn A-Nhí thì cứ dậm chân kêu khổ. Thế là từ nay không còn đường lên trời với mẹ nữa. Từ nay không biết có còn được gặp mẹ nữa hay không.

Chẳng còn gì để cãi nhau nữa, thế là chúng giận nhau. Hai đứa ngồi quay lưng lại nhau, chẳng đứa nào thèm nói với đứa nào. Bỗng hai đứa thấy một cây Á-chè⁽¹⁾ ở đâu rơi xuống bên cạnh và tiếng mẹ chúng

(1) Á chề: Cây sặt. Đồng bào Hà Nhì còn gọi là cây măng đắng

phẳng phát đầu đây:

- Thôi các con về đi, đừng giận nhau nữa. Các con về đóng thuyền mà đi sông. Mẹ cho cây Á-chè này, lúc nào đi thuyền thì mang theo. Nếu thấy củi rêu về thì phải chạy lên bờ. Thấy lá chuối trôi về thì gặt ra, thấy thân cây chuối trôi về thì chọc lấy vớt lên thuyền. Các con phải làm đúng như vậy thì mẹ con ta mới gặp nhau được. Các con hãy nhớ lấy lời mẹ.

Hai đứa cùng ngẩng nhìn lên, chẳng thấy mẹ đâu cả, trên đầu chúng chỉ là trời xanh thăm thẳm. Hai anh em lại theo cuộn chỉ về nhà.

Chúng bảo nhau mượn rìu vào rừng ngả gỗ đóng thuyền. Thuyền đóng xong, A-nhí bảo Á-Co:

- Anh ngồi sau cầm lái đi, để em ngồi mũi thuyền chèo cho. A-Nhí bảo Á-Co ngồi sau vì nó sợ anh nhớ nhầm, không làm đúng lời mẹ dặn nhưng nó không dám nói ra điều ấy sợ anh giận.

- Không. Á-Co bảo em. Mày ngồi sau cầm lái đi. Tao khỏe hơn để tao ngồi mũi thuyền chèo cho.

Vì Á-Co là anh nên A-Nhí không dám cãi, đành ngồi sau cầm lái. Thuyền vừa rời khỏi bờ thì thấy một đám củi rêu từ phía thượng nguồn trôi xuống. A-Nhí vừa lái thuyền vào bờ tránh đám củi rêu, vừa hò anh

nhANH tay chèo. Gần đến bờ, A-Nhí nhanh chân nhảy lên bờ, còn Á-Co tuy gần ở bờ hơn nhưng luống cuống thế nào lại nhảy xuống nước, bị đám củi rêu quăn lấy chân, Á Co sợ quá, rút dao khỏi bao, phạt dứt đám củi rêu bám vào chân mình. Á Co và A Nhí đâu có biết, đám củi rêu đó chính là ông ngoại chúng biến hóa ra để thử chúng.

A Nhí tức Á Co lắm vì đã hai lần không làm đúng lời mẹ dặn. Hai anh em càng sợ hãi khi trên đầu lại văng vẳng đâu đây tiếng mẹ:

- Các con ơi khỏ rồi. Các con đã chém chết ông ngoại, bây giờ mẹ trở về trời thế nào được nữa. Bây giờ các con hãy nhớ kỹ và làm đúng lời mẹ dặn thì mẹ mới có thể về sống với các con được.

Không biết Á Co có nghe được tiếng mẹ không, nhưng khi A Nhí đòi ngồi mũi thuyền thì nhất định nó không nghe, lại còn lấy quyền anh bắt A Nhí phải ngồi phía sau cầm lái.

Hai anh em lại đẩy thuyền ra sông chèo đi được một quãng sông thì thấy nước lủ trên nguồn đổ về, cuốn theo biết bao nhiêu củi rác cây cối. Bỗng A Nhí nhìn thấy một thân cây chuối và một đám lá chuối trôi về A Nhí bảo anh

Á Co! Vớt cây chuối lên thuyền đi!

Lúc này cây chuối đã trôi đến sát thuyền, Á Co vừa lấy cây Á Chè đẩy cây chuối ra vừa nói:

- Mẹ bảo đẩy cây chuối ra, vớt lá chuối lên cơ mà.

Mặc cho A Nhí kêu khóc, Á Co cứ làm theo ý mình. Khi vớt hết đám lá chuối lên thuyền, Á Co cắm cây măng đắng vào đống lá chuối để tiếp tục chèo thuyền thì đám lá chuối biến thành một con chó đen tuyền.

A Nhí tức quá, hai anh em cãi nhau to. Sự đàn độn của Á Co khiến cho A Nhí không còn tôn trọng anh nữa. Vừa lái thuyền vào bờ vừa nói:

- Thằng ngu, mày hại mẹ rồi. Mày cút đi với con chó lá chuối của mày đi.

Bị A Nhí đuổi, Á Co lên bờ dắt con chó đi thẳng vào rừng, khóc lóc thảm thiết, gọi mẹ, nhưng chẳng bao giờ nó còn được nghe thấy tiếng mẹ nó nữa.

Ngày qua tháng lại, thắm thoát đã mấy năm trôi qua. A Nhí đã trở thành một trai bản khỏe mạnh, tháo vát tài giỏi. Một hôm nhớ anh hồi hận trước kia đã đuổi anh đi A Nhí khoác phá-ứ⁽¹⁾ lên đường tìm

(1) Phá - ứ: Túi đeo bên người, may bằng vải có thêu hoa văn rất đẹp. Miền xuôi gọi chung là túi thổ cẩm.

anh.

A Nhí đi ngang qua một bản lớn có bảy mươi nóc nhà. Bản to như vậy sao mà lạnh tanh hoang vắng? Gà lợn, trâu bò không thấy một con. Già trẻ, trai gái không thấy có lấy một người. Bảy mươi nóc nhà nhưng không nóc nhà nào vương một sợi khói. Cả bản im lìm vắng lặng mang đầy không khí chết chóc như vừa trải qua một trận dịch lớn. Khắp bản không hề có một tiếng động dù là rất nhỏ của sự sống. Chỉ có tiếng gió vi vút và thỉnh thoảng có tiếng lá rơi xào xạc.

A Nhí ngạc nhiên trước cảnh tượng lạ lùng của bản lớn. Chàng đi khắp bản lớn chỉ thấy không khí chết chóc, vắng lặng. Đến cuối bản, thấy có một cái máng lợn lật úp. A Nhí phúi sạch, ghé chân ngồi nghỉ.

Ngồi chưa ấm chỗ, A Nhí thấy như có nhiều mũi gai đâm vào đùi, vào mông mình. Chàng đứng dậy phúi máng lại lần nữa rồi lại ngồi. Lạ thay, lúc ngồi vào chàng lại vẫn tưởng như bị gai đâm. Ngạc nhiên, nhìn cái máng lợn ngấm ngấm, rồi chàng đến lật máng lợn lên xem.

A Nhí vừa lật máng lợn lên thì ngạc nhiên, kinh hãi vì thấy có hai cô gái xinh đẹp núp ở trong đó, A

Nhí hất máng ra chỗ khác, gọi hai cô gái ngồi bên hỏi chuyện:

Hai cô gái là người hay là ma? Sao lại nằm trốn trong máng lợn tre ta?

- Anh ơi! Chúng em là người ở bản này. Con gái trong bản thay nhau ở đây để đón anh đã lâu.

- Các em biết anh là ai? Tại sao biết anh đến đây mà chờ?

- Người già nằm mơ mách bảo rằng: Trong bản tháng này có ai đến bản, thì người đó sẽ giúp dân bản trừ tai họa. Thế là già bản bảo bọn con gái chúng em, cứ hai ngày một lượt, mỗi lượt hai người, hàng ngày về đây trốn để đón.

- Thế dân bản đâu cả mà anh đi khắp bản chẳng thấy một ai? Bản mình đang bị tai họa gì?

Hai cô gái kể lại rằng: Trước kia bản của các cô rất đông vui, giàu có, sung sướng. Bỗng có một con đại bàng rất lớn và một con trăn rất to ở đâu về phá hoại cuộc sống yên lành của dân bản. Chúng bắt hết trâu bò, lợn gà, dê chó. Hết súc vật, chúng bắt cả đến người. Thế là dân bản phải đưa nhau vào hang đá trong rừng sâu, trên núi cao để lánh nạn.

Thế con đại bàng về lúc nào? Con trăn về vào lúc nào? A Nhí hỏi.

- Con đại bàng về vào lúc trong bản có khói bay lên. Còn con trăn về khi có tiếng cối giã gạo, giã ngô. Hai cô gái trả lời.

A Nhí bảo hai cô gái:

- Bây giờ các em cứ lên nhà mà ở nhưng đừng đốt lửa, giã gạo. Để anh làm xong cung tên rồi sẽ có cách giết chết con đại bàng.

A Nhí vào rừng tìm cây Mỏ-na làm thân nỏ dài bảy gang, xuống bờ sông tìm cây Á-Mo làm cánh nỏ, đi tìm cây Nù nhúy cha ma tước vỏ làm dây nỏ và lấy cây Miè dụ làm thuốc độc tẩm vào tên.

Làm xong tên nỏ A Nhí trở về bản tìm hai cô gái:

- Các em đốt lửa cho đại bàng về đi.

Hai cô gái vào một nhà trong bản đốt củi cho khói

(1) Mỏ-na: Cây thân gỗ vừa chắc vừa dẻo, làm thân nỏ rất tốt

(2) Á-mo: Một loại tre, lá nhỏ thường mọc sát vệ nước ở bờ sông. Cứng, dẻo thường được dùng làm cánh nỏ.

(3) Nù-nhúy Cha-ma: Loại dây leo, vỏ tước ra, ngâm tẩm, rồi xe bện lại làm dây rất chắc

(4) Miè-dụ: Một loại cây có chất độc mạnh hơn cây lá ngón. (sì sứ)

bay lên. A Nhí nâng máng lợn lên cho hai cô chui vào rồi lại úp lại. Còn chàng thì cũng nấp vào một nhà gần đó chờ.

Quả nhiên, khi khói vừa bay lên hơn ngọn cây trời đang nắng bỗng tối sầm lại, gió nổi lên âm âm. Thì ra, thấy khói đại bàng quen mùi bay về. Cánh nó rộng che mất trời khắp ba rừng, bảy núi. Cánh nó vỗ làm ra gió, khiến cho cây cối ngã nghiêng. Con đại bàng đậu trên nóc nhà to nhất bản làm cho xà nóc vồng hẳn xuống. Vừa đậu xuống, đôi mắt nó đã ngó nghiêng tìm mồi.

A Nhí luôn từ nhà này sang nhà khác, tìm được chỗ bắn tốt nhất, chàng nhắm vào con đại bàng, bật lấy buồng dây, mũi tên tẩm thuốc độc xuyên qua lớp lông dày cắm thẳng vào tim. Con đại bàng gượng bay lên rồi rơi phịch xuống. Chỗ nó rơi, lõm xuống thành một cái đầm rất to. Trước khi chết, nó còn dấy đập một hồi. Cánh nó quấy làm đổ liền mấy ngôi nhà gần đấy. Cát bụi bay lên mù mịt một góc trời.

Diệt xong đại bàng, A Nhí bảo hai cô gái:

- Con trần hay về đường nào, các em dẫn anh đi xem. Hai cô gái đưa A Nhí đi xem. Lối con trần bò vào lõm hẳn xuống, mòn nhẵn, to gấp bảy lần rãnh trâu kéo gỗ trong rừng.

Nhìn cái rãnh con trăn bò tạo nên, A Nhí nghĩ cách diệt trừ con trăn.

A Nhí lấy sắt rèn nhiều lưỡi dao mỏng như lá lúa, sắc hơn cạnh nữa. Để mấy sợi tóc ngang lưỡi dao, khẽ thổi một cái mấy sợi tóc đã đứt rồi. A Nhí cài chắc những lưỡi dao đó trong lòng rãnh lổ con trăn bò vào.

Chuẩn bị xong đâu đấy. A Nhí bảo hai cô bỏ thóc vào cối giã gạo để gọi trăn về. Nghe tiếng chày giã gạo, con trăn quen mùi tìm về. Nó theo lối mòn bò vào bản, bò qua chỗ A Nhí cài lưỡi dao, con trăn bị xẻ làm nhiều đường từ cổ đến đuôi. Bò đến đâu bị xẻ đến đấy. Máu chảy ào ào như suối. Chưa đến chỗ hai cô gái giã gạo con trăn đã bị chết ngạt trong chính máu của nó.

Hai cô gái chạy vào rừng tìm dân bản báo tin vui. Trong một ngày, dân bản lục tục kéo về hết. Họ tổ chức lại cuộc sống của bản làng. Các trai bản, người thì giúp các gia đình làm lại nhà cửa do đại bàng làm đổ, người thì thu dọn sắp xếp lại bản làng chuẩn bị cho ngày hội vui của bản... Tiếng cối giã gạo lại thậm thịch suốt ngày đêm. Sáng sáng, chiều chiều những làn khói lại lan tỏa trên những nóc nhà, khắp bản lại râm ran tiếng cười nói của các cô gái, tiếng bí bô của trẻ thơ. Trên nét mặt người già đã hết nỗi lo âu, thay

vào đó là những nụ cười, những ánh mắt tươi tắn, rạng rỡ. Những đêm trăng tiếng đàn sáo, tiếng thổi lá, tiếng Tuy-huy, Mé-du, Mé-be, lại vang lên chỗ này, chỗ khác khắp bản. Sức sống đã trở lại với bản lớn bảy mươi nóc nhà.

Dân bản nấu rượu, mổ trâu, giết lợn cúng để ăn mừng tai họa đã qua và cũng là để tạ ơn đã trừ họa, mang lại cuộc sống yên bình cho dân bản.

Trong lúc uống rượu, các già bản hỏi, biết là chàng trai không còn cha mẹ, các già bản mời chàng ở lại và sinh sống và làm chỗ dựa cho dân bản. Một già bản cao tuổi nhất bảo chàng trai:

- Nếu con không chê con gái Hà Nhì bản ta xấu xí, vụng về, dân bản ta sẽ gả cho con hai gái bản mà con đã gặp ngày đầu khi con đến bản.

A Nhí rất sung sướng, nhưng nghĩ đến anh, chàng nói:

- Thưa các già bản, thưa cùng bà con dân bản! Hai anh em tôi mồ côi cha mẹ từ nhỏ. Nay anh tôi lưu lạc ở đâu còn chưa tìm thấy. Xin dân bản cho tôi được đi tìm anh tôi. Tìm thấy anh, hai anh em tôi xin về đây sống làm con của bản làng.

Thấy chàng trai nói vậy, dân bản rất mừng. Dân

bản và các già làng thuận tình theo ý nguyện của chàng. Cuộc vui lại được tiếp tục vui hơn.

Sau lễ cúng bản kéo dài suốt 1 tuần, chàng trai chia tay dân bản, lên đường đi tìm anh.

Dân bản và hai cô gái tiễn chàng trai đến tận hết cánh rừng đầu bản. Dân bản đã về hết rồi, hai cô gái còn bịn rịn mãi mới chia tay hẹn ngày gặp lại. Sau khi chia tay hai cô gái, chàng trai đeo phá-ứ lên đường đi tìm anh. Suốt dọc đường chàng trai luôn gọi anh nhưng chẳng thấy anh thưa, chỉ có tiếng gió núi, tiếng hót của chim rừng đáp lại tiếng gọi anh tha thiết của chàng.

Chàng cứ đi, đi mãi.

Một hôm, đến một cánh rừng thưa, chàng vừa cất tiếng gọi thì nghe thấy tiếng chó sủa. Chàng vội gọi liền mấy câu nữa, tiếng chó sủa như đáp lại tiếng gọi của chàng. Lăn theo tiếng chó cắn, chàng đến một gốc cây to trong rừng, chẳng thấy anh đâu, chỉ thấy con chó ngồi chồm hổm, buồn thiu dưới gốc cây.

Thấy chàng đến con chó cuống quýt vẫy đuôi mừng. Khi chàng hỏi đến Á Co, con chó hếch mõm lên cây sủa. Nhìn lên. Chàng thấy Á Co đang ngồi trên một chạc cây, xung quanh là một lũ vượn, khỉ,

có một con khỉ cái to đang cho con bú.

Chàng giơ nỏ định bắn, Á Co kêu lên:

A Nhí! Không được bắn. Mày đi đâu đấy?

A Nhí hạ nỏ, tháo tên và bảo anh:

- Anh ơi! Em đi tìm anh. Dọc đường đi, em đã trừ họa cho bản lớn bảy mươi nóc nhà. Dân bản định cưới vợ cho em. Em muốn đi tìm anh về để dân bản cưới vợ cho cả hai anh em mình.

- Tao có vợ rồi. Á Co vẫn ngồi trên cây trả lời em.

- Đâu? Vợ anh đâu? A Nhí hỏi

Á Co hát hàm về phía con khỉ đang cho con bú.

A Nhí khuyên bảo, dỗ dành mãi, A Co nhất định không nghe. A Nhí nghĩ ra một kế, liền bảo anh:

- Anh làm như thế không được đâu. Dù sao cũng phải tổ chức cưới, đón dâu làng hoàng. Bây giờ anh có con rồi mới tổ chức cưới cũng hợp với lý của người Hà Nhì ta. Em sẽ dựng một cái nhà dưới gốc cây này, mời họ hàng nhà chị xuống, nói chuyện với nhau. Sau đó anh lên cây sống cũng được.

A Nhí mang hết lý lẽ của người Hà Nhì ra nói. Cuối cùng Á Co cũng phải chấp nhận.

A Nhí dựng một cái nhà con dưới gốc cây. Chàng về bản của hai cô gái, xin những lưởi cày cũ, mang nung đỏ lên rồi đặt vào các chỗ làm ghế ngồi.

Chuẩn bị các thứ xong, A Nhí bảo anh hú gọi cả đàn khỉ xuống.

Họ hàng nhà khỉ kéo nhau xuống. A Nhí mời vào nhà chỉ chỗ ngồi. Lũ khỉ ngồi vào những lưởi cày đang còn rất nóng, lúc đầu còn cố cắn răng chịu, sau nóng quá chúng không chịu nổi. Lông da ở chỗ ngồi xuống lưởi cày nóng, bị cháy khét lẹt. Chúng chí chöhe, la hét ầm ĩ rồi đánh tháo bỏ chạy. Con chạy ra cửa, con thì leo cột đánh đu nhẩy phóc lên nóc nhà, chui ra đầu hồi chuyền lên cây chạy vào rừng. Vừa chạy chúng vừa la hét, phúi dít. Hai miếng đen xạm ở dít khỉ bây giờ chính là do ngồi phải lưởi cày nóng lần đó. Cả Á Co cũng theo đàn khỉ nhẩy tót lên cây. A Nhí gọi thế nào cũng không xuống nữa.

A Nhí không sao nói được cho Á Co hiểu để quay về sống với dân bản, chàng đành quay về bản lớn bảy mươi nóc nhà. Con chó của Á Co cũng theo A Nhí về bản.

Dân bản giúp A Nhí làm nhà mới và tổ chức lễ cưới cho chàng sống hạnh phúc với hai người vợ trẻ, đẹp, giỏi giang trong tình cảm ơn nghĩa, quý trọng của dân bản.

CHÀNG MỒ CÔI VÀ CON NGỰA LÔNG VÀNG SẮC LỬA

Đã lâu lắm rồi, từ thời nào không ai nhớ nữa. Ngay cả cây lim già nhất trong rừng, cây gạo già nhất trên các đường vào bản cũng không nhớ được, nhưng câu chuyện về Vàng Ý Lý thì vẫn sống mãi với rừng núi và dân bản Hà Nhì. Câu chuyện từ đời này để lại cho đời sau, truyền đến tận bây giờ...

Chuyện kể rằng...

Ngày xưa, ngày xưa, khi loài người và loài vật còn có tiếng nói chung, ở một bản Hà Nhì nọ trên triền núi cao có một mố-trúy-dà ⁽¹⁾ tên là Vàng-Ý-Lý.

Vàng-Ý-Lý không biết mặt ă-ta ⁽²⁾, không biết tiếng ă-ma ⁽³⁾ từ bé. Lý sống bằng bầu sữa của hết ă-ma này đến ă-ma khác, và lớn lên trong sự chăm sóc, nuôi nấng của dân bản. Lớn lên, dần dần Ý Lý biết làm mọi việc của người con trai Hà Nhì nhờ sự

(1) *Mố trúy-dà: Người mồ côi*

(2) *Ă ta: Cha, bố*

(3) *Ă ma: Mẹ*

(4) *Ă co: Anh*

dạy dỗ của tất cả các ạ-ta, Á-co trong bản.

Khi thành một trai bản khỏe mạnh, biết chọn chặt cây gỗ tốt, biết tìm bắn con thú lớn, biết quăng chài bắt những con cá to ở khắp các suối rộng, sông sâu thì dân bản cho phép Ý Lý làm một túp lều nơi bảy con đường gặp nhau ở cạnh bản lớn để tự mình nuôi lấy mình.

Mùa làm nương, Ý Lý phát nương gieo lúa, trồng sắn, trồng ngô. trồng cấy xong, Ý Lý lên rừng hái măng, bắn thú; xuống suối quăng chài bắt cá...

Một hôm, Ý Lý xách chài ra suối. Gần đến bờ suối, thấp thoáng qua một bụi cây, Ý Lý thấy hai mẹ con con hổ đang vừa đùa dõn dưới nước, vừa nói chuyện với nhau: Hổ mẹ nói:

- Mẹ biết ở vùng này có vật quý. Ai có được các vật quý ấy trong tay, sẽ trở thành những người tài giỏi.

Sau khi hai mẹ con con hổ đi, Ý Lý xuống suối quăng chài. Cả ngày quăng rã rời cả tay, đi mỏi hết cả chân qua ba suối to, bảy suối nhỏ mà chẳng được con cá nào.

Mãi khi ông mặt trời đã trốn khỏi sau núi một lúc lâu, cái mắt không còn phân biệt rõ các cây cối trong rừng thì Ý Lý mới về được đến túp lều của mình nơi

bảy con đường gặp nhau.

Ý Lý vùi mấy củ sắn vào bếp than để ăn cho đỡ đói lòng. Trong lúc chờ sắn chín, mệt quá, Ý Lý mơ màng ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Trong mơ, Ý Lý thấy mình đang nằm trên một cây đa um tùm. Dưới gốc cây, một cụ già đang phân xử cuộc cãi nhau giữa hổ, gấu, lợn rừng. Ông cụ nói:

- Thôi đừng cãi nhau nữa. Ta biết các con không thể nào tìm thấy những vật báu ấy được đâu.

- Sao thế hở cụ? Ba con vật cùng hỏi lại.

- Vì các vật báu ấy bị hòn đá kê cột nhà của cái nhà chỗ bảy con đường gặp nhau đè lên rồi...

Ông cụ và ba con vật cùng im lặng, cứ mờ mờ dần dần rồi biết mất, chỉ còn lại mùi gì thơm phức xông vào mũi Ý Lý.

Ý Lý chợt tỉnh dậy. Thì ra mùi thơm đó là mùi thơm của mấy củ sắn đang vùi trong đồng than.

Bớt sắn ra, vừa ăn, Ý Lý vừa nghĩ đến lời hai mẹ con hổ ở dưới suối sáng nay và giấc mơ vừa qua. Miệng uể oải nhai sắn nướng, mắt cứ nhìn trừng trừng vào hòn đá kê cột nhà mà mình vừa gói đầu nằm ngủ.

Cả đêm hôm ấy, Ý Lý không ngủ được. Câu chuyện của mẹ con hổ và giấc mơ cứ bám riết lấy đầu óc Ý Lý, làm anh trần trọc thao thức mãi, hai con mắt cứ thao láo, không tài nào nhắm lại được.

Không đợi trời sáng, Ý Lý vùng dậy, lấy đuổng cuốc đào thử chỗ hòn đá kê cột nhà xem sao. Hổ đào cứ sâu dần, to dần. Ý Lý đào quên cả mệt nhọc. Nền trời sau đỉnh núi phía đông chuyển sang màu hồng lúc nào Ý Lý cũng không hay. Khi những tia nắng đầu tiên xuyên qua kẽ lá đỉnh tán rừng, trải xuống mảnh sân trước nhà thì cái hố đã sâu ngập đầu người.

Đang đào, chợt Ý Lý nghe văng vẳng đâu đây tiếng ngựa hí. Hình như tiếng ấy vọng từ lòng đất dưới chân Ý Lý vọng lên. Ý Lý dừng tay đào nghe ngóng, rồi chàng nằm áp tai xuống đất nghe. Đúng là tiếng ngựa hí vọng từ dưới đất lên thật.

Ý Lý nhanh tay đào gấp gấp. Một miệng hang lộ ra. Ý Lý khoét to miệng hang rồi chui xuống. Lòng hang rộng, ánh sáng không biết phát ra từ đâu, làm cho các nhũ đá lóng lánh lên rất đẹp.

Đi sâu vào trong hang, Ý Lý bắt gặp một con ngựa lông vàng sắc lửa. Trên yên ngựa có quàng một thanh gươm. Thanh gươm phát ra ánh sáng lấp lánh. Con ngựa thấy Ý Lý đến thì gõ móng xuống đất rồi hí

vang một hồi dài như tỏ ý chào mừng.

Ý Lý tìm cách đưa con ngựa và thanh gươm lên mặt đất.

Dưới ánh nắng ban mai, Ý Lý say xua ngấm con ngựa của mình. Đây quả là một con ngựa đẹp. Bụng nhỏ, chân thon bõm dài, đuôi nở. Toàn thân con ngựa phủ một lớp lông màu vàng sắc lửa. Bộ yên cương lóng lánh như dát bạc. Bộ dây cương có ba chiếc, hai chiếc hai bên má và một chiếc ở giữa đỉnh đầu, tất cả lóng lánh như dát vàng. Còn thanh gươm thì ánh thép xanh biếc. Chuôi gươm được chạm trổ rất công phu trên một thứ gỗ gì phẳng phát có mùi thơm. Điều lạ nhất của thanh gươm là thanh gươm không có mặt sống, cả hai mặt đều là lưỡi rất sắc.

Ý Lý hết ngấm thanh gươm lại ngấm con ngựa lông vàng sắc lửa, và cứ băn khoăn không hiểu tại sao con ngựa lại có ba cương, thanh gươm lại có hai mặt lưỡi?

Ý Lý chèo lên yên. Con ngựa gõ móng xuống đất hý vang, Ý Lý thúc mấy nó cũng không đi. Chàng thử cầm sợi dây cương ở giữa giật khẽ. Con ngựa phi vút lên cao. Ý Lý sợ quá ôm chặt lấy cổ ngựa hai đùi kẹp chặt lấy thân ngựa. Con ngựa lông vàng sắc lửa vẫn cứ bay lên cao mãi, cao hơn ngọn cây rồi cao hơn

tầng mây trắng. Ý Lý sợ quá vội túm chặt lấy cả ba dây cương. Con ngựa từ từ hạ xuống và phi nước kiệu. Ý Lý lại cầm thử sợi dây cương bên trái. Con ngựa lại chồm lên phi nước đại. Chân nó hình như không bén đất. Ý Lý bỏ dây cương bên trái, cầm lấy dây cương bên phải. Con ngựa không phải phi nước đại nữa mà nó cất mình bay nhanh như gió cuốn cách mặt đất khoảng ngang tầm đầu người. Ý Lý lại túm cả lấy ba dây cương, cho con ngựa hạ xuống đất, phi nước kiệu về túp lều của mình. nơi bảy con đường gặp nhau.

Từ đó, Vàng Ý Lý quý con ngựa lông vàng sắc lửa lắm. Chàng làm cho nó một cái tàu ngựa thật đẹp ở ngay trong túp lều của mình. Mỗi sáng Ý Lý lại mang ngựa ra tập phi, tập bay. Chàng đưa ngựa đến những bãi cỏ mát cho nó ăn thật no rồi mới về đi nương, đi rẫy. Chiều chiều chàng lại cùng ngựa bay đi tìm những nguồn suối to thật trong mát cho ngựa tắm. Mỗi đêm, hai ba lần chàng dậy lấy cỏ cho vào tàu cho ngựa ăn. Con ngựa với Ý Lý rất gắn bó, thân thiết với nhau.

Còn thanh gươm, tuy thấy lạ nhưng Ý Lý không để ý mấy. Vốn người hiền lành, nhân hậu, không bao giờ đánh cãi nhau với ai nên chẳng bao giờ phải dùng đến gươm. Ý Lý cất kỹ gươm trên dàn bếp.

Có một năm, đang mùa phát nương. Một hôm, đang phát cây thì con dao của Ý Lý bị văng mất lưỡi. Không phát tiếp thì nương không kịp khô sẽ không đốt được. Ý Lý đành về lấy thanh gươm hai lưỡi để chặt cây. Nhìn thấy lưỡi gươm mỏng mảnh, chàng lắc đầu chán ngán:

- Lưỡi gươm này chỉ để múa chơi chứ làm sao chặt được cây, phát được nương.

Nhưng chẳng còn cái gì có thể làm được, chàng đành chếp miệng đem gươm ra nương dùng tạm.

Lưỡi gươm mỏng mảnh thế tưởng không chặt được cây không ngờ lại chặt rất ngọt. Những cây bằng cổ tay, cổ chân, chỉ một nhát là đứt. Những cây to trước kia Ý Lý phải chặt mất hàng buổi thì nay chỉ cần chặt vài chục nhát. Mỗi nhát gươm ăn sâu vào thân cây phải đến hàng gang.

Ý Lý mừng lắm. Năm nay, chắc chắn nương của Ý Lý sẽ phát xong sớm nhất bản.

Một hôm, đang chặt cây, Ý Lý thấy một con trăn to, bị cây đổ đè vào dập đầu, đang quằn quại sắp chết. Ý Lý kéo con trăn về nhà định mổ lấy thịt ăn, lấy mật làm thuốc.

Nhưng lạ thay, khi lưỡi gươm vừa chạm vào da, con

trăn đã sống lại và khỏe mạnh như chưa hề vừa bị chết. Lấy làm lạ, Ý Lý lấy đầu lưới kia chém vào thì con trăn lại lăn ra chết. Nhưng khi chàng lấy đầu lưới này chém vào thì nó lại sống lại trườn vào rừng trước bộ mặt ngơ ngác của Ý Lý.

Ý Lý cầm thanh gươm lật đi lật lại xem. Hết ngắm gươm chàng lại nhìn theo con trăn đang bò vào rừng. Bất chợt chàng reo lên:

Úi rồi! Thùỵ đẹ Thùỵ-xí ⁽¹⁾ đúng là vậy bấu ù - trùỵ ⁽²⁾ ban cho ta.

Ý Lý cũng quý thanh gươm lắm. Chàng cất kỹ nó trên dàn bếp. Chỉ những đêm trăng mới mang gươm ra tập múa. Đường gươm của Ý Lý cũng điêu luyện dần lên cùng năm tháng. Mỗi lần Ý Lý vung gươm lên, gió rít lên vù vù, cây cỏ rạp hết xuống. Nếu Ý Lý múa gươm dưới trời mưa thì khó có thể có hạt mưa nào rơi được xuống tấm thân đen bóng, rắn chắc của chàng.

Đất Hà Nhì đang yên vui bỗng gặp tai họa.

Lũ giặc Phúỵ-Nhúỵ ⁽³⁾ ở nơi xa kéo đến cướp phá

(1) Thùỵ đẹ: Đầu sống. Thùỵ xí: Đầu chết.

(2) ù - trùỵ: Có thể hiểu là trời hoặc vua trên trời.

(3) Phúỵ-Nhúỵ: Một dân tộc thiểu số thời xưa sống ở phía Bắc. Chưa rõ được là dân tộc nào hiện nay Cống ở Trung quốc hoặc Miến-điện

bản Hà Nhì. Quân Phúy Nhúy kéo đến nhiều như đá ở bãi đá đầu suối, đông như đàn ruồi, đàn muỗi bám theo đuôi con trâu, con cừu.

Người Hà Nhì ở bản dưới thấy nước suối từ bản trên chảy xuống màu nâu nâu hồng hồng tưởng bản trên bị đói, phải làm củ nâu, củ bấu để thay gạo ăn. Dân bản dưới bảo nhau điu thóc, điu gạo lên bản trên giúp anh em. Khi đi qua suối thấy đầu người già, đầu trẻ con lặn long lóc trong giòng nước nâu nâu hồng hồng ấy, lúc ấy mới biết là máu người hòa lẫn nước suối. Bà con anh em ở bản trên bị nạn rồi!

Trong lúc còn đang phân vân, bàn tán chưa biết làm thế nào thì quân Phúy Nhúy đã kéo đến bản dưới. Dòng suối lại sẫm màu thêm. Đầu người già, đầu trẻ con lại lặn lóc trong nước nhiều thêm.

Dân bản dưới kéo nhau chạy loạn. Quần áo không kịp lấy, thóc gạo không kịp mang. Trống đồng, chiêng đồng, của cải vàng bạc không kịp cất dấu. Trâu lợn không kịp thả cho chạy vào rừng. Cảnh tượng thật là hỗn loạn. Trẻ con đưa đi được thì dắt tay, đưa chưa đi được thì điu trên lưng, đưa nhau chạy tản vào rừng, vào núi, chạy xuống bản dưới nữa. Tiếng kêu khóc vang động rừng núi. Đêm, quân Phúy Nhúy đốt bản. Lửa thẩu đến tận trời, ánh lửa át cả ánh trăng...

Đêm ấy, Vàng-Ý-Lý đang múa gươm trên bãi cỏ trước túp lều của mình nơi bảy con đường gặp nhau. Bỗng Ý Lý dừng tay gươm lắng nghe. Tiếng gì âm âm không rõ. Từ bản giữa vọng xuống. Rồi thấy ánh lửa sáng rực cả trời. Tàn tranh như đom đóm vỡ tổ.

Đoán là có giặc, Ý Lý vội vào nhà dắt ngựa ra, nhảy lên yên. Tay cầm gươm, tay giật cương. Con ngựa cất mình bay lên ngang đầu, nhằm hướng bản giữa lao tới.

Gặp đoàn người chạy loạn, Vàng-Ý-Lý hạ ngựa xuống. Nghe bà con dân bản kể, biết được sự tình, máu giận sôi lên đầy người. Chàng nghiêng răng trèo treo, nói với dân bản:

- Bản trên nó đánh, bản giữa nó đánh, ta chạy thì bản dưới nó cũng sẽ đánh. Như vậy đất Hà Nhì ta còn đâu nữa?

- Quân nó đông thế thì đánh lại thế nào được Ý Lý ơi phải chạy thôi. Dân bản nhao nhao nói.

- Phải đánh lại nó ta mới có đất sống. Ý Lý nói. Người già, người bé, đàn bà chạy vào rừng ẩn vào núi đi. Trai bản ai muốn đất Hà Nhì còn thì quay lại theo tôi đánh giặc. Phải bắt bọn phá làng, đốt bản trả món nợ máu này.

Sau một chút im lặng rồi tiếng âm âm vang động cả một góc rừng:

- Phải bắt bọn Phúy Nhúy trả nợ máu!
- Quay lại đi các trai bản ơi!
- Phải liều chết với chúng nó thôi!
- Chết để giữ đất Hà Nhì ta dân bản ơi!

Phút chốc cái hèn, cái sợ trên nét mặt đoàn người chạy loạn biết hết, nhường chỗ cho cái uất hận, căm thù. Không phải chỉ có trai bản, các người khỏe quay lại mà ngay cả một số ông già, phụ nữ cũng quay lại.

Vàng-Ý-Lý dùng Thùy-đệ Thùy-xí chặt một vạt cây rừng cho dân bản làm vũ khí. Họ lại cùng nhau chạy ngược lại hướng mà họ vừa chạy tới. Những tiếng hò hét vang động cả núi rừng.

Quân Phúy Nhúy cạy đông, có vũ khí cứ tràn tới.

Vàng - Ý - Lý giật cương. Con ngựa bay lên, lao tới, nhanh như một tia chớp. Tiếng gió từ vó ngựa, từ đường gươm của Vàng-Ý-Lý phát ra làm cho lũ giặc kinh hoàng. Chúng mới chỉ há mồm mà chưa kịp kêu thì đã đầu lìa khỏi cổ. Cạy đông, chúng cứ ào tới như cơn gió độc.

Chúng càng đông, dân bản Hà Nhì và Vàng-Ý-Lý chiến đấu càng dũng mãnh. Tiếng hò hét, tiếng giáo gươm chạm nhau vang động cả núi rừng.

Đánh giặc cướp để giành lấy đất sống, đánh giặc cướp để giữ lấy mồ mả ông bà cha mẹ, lại có người cầm đầu tài giỏi như Vàng-Ý-Lý nên trai tráng, dân bản Hà Nhì càng được khích lệ, chiến đấu càng hăng.

Còn Vàng-Ý-Lý thì không ai nhìn rõ chàng nữa. Dưới ánh lửa, dưới ánh trăng chỉ thấy đường gươm của chàng loang loáng, vun vút trên đầu bảy giặc cướp. Chỗ nào giặc đông, dân bản núng thế là chàng có mặt. Chỗ nào bọn giặc dồn đến cứu nguy cho bọn đang bị thua là chàng có mặt. Có khi một mình một ngựa, chàng đánh thẳng về phía sau lưng quân địch rồi quay lại đánh thốc ngược lên khiến cho đội hình quân Phúy-Nhúy tan tác, hoảng loạn...

Đến sáng, khi ông mặt trời lên khỏi đỉnh núi thì khắp các bản Hà Nhì không còn bóng một tên Phúy Nhúy. Đứa còn sống thì chui rúc vào tận rừng sâu, tìm đường lui về đất chúng. Đứa chết, đứa bị thương nằm la liệt như đá ở bãi đầu suối.

Vàng-Ý-Lý dừng ngựa ở lên đá đầu bản trên, quay lại nhìn khắp các bản Hà Nhì không còn bóng giặc. Đất Hà Nhì trước kia giàu có, tươi đẹp như vậy nay sơ

xác, tan hoang. Biết đến bao giờ mới trở lại được cảnh sung túc thanh bình như xưa.

Một quã, gục xuống ôm lấy cổ ngựa. Con ngựa vàng sắc lửa hý vang lên một tiếng dài. Vàng-Ý-Lý giật mình choàng dậy, vội túm lấy cương. Không ngờ chàng túm được dây cương giữa. Con ngựa nhún mình cất vó, từ từ bay lên.

Khi trong đám dân bản có một cụ già kêu lên một tiếng thảng thốt, mọi người nhìn theo hướng tay cụ chỉ thì thấy trong cái vòng tròn vàng thắm tràn đầy ánh sáng của mặt trời buổi sớm, có một bóng người cưỡi ngựa đang bay lên. Bóng người ngựa ấy được viền bằng một đường viền sáng còn rực rỡ hơn ánh mặt trời.

Cái bóng người ngựa ấy cứ bay lên, bay lên mãi, nhỏ dần, nhỏ dần rồi mất hút trong khoảng trời xanh mênh mông thăm thẳm.

Ý PHẠ - Ý LÝ

Ngày xưa có một bà mẹ góa có hai đứa con trai giống nhau như hai cái lá khoai nước, anh tên là Ý Phạ, em tên là Ý Lý.

Hai anh em giống nhau đến mức chỉ có người mẹ mới phân biệt được ai là Ý Phạ, ai là Ý Lý. Còn họ hàng, dân bản thì không phân biệt được, nhiều khi nhầm lẫn. Thấy một trong hai đứa đi, tưởng là Ý Lý, lúc gọi thì lại là Ý Phạ, hoặc khi cần gọi Ý Phạ thì lại là Ý Lý. Việc hai anh em giống nhau đến mức kỳ lạ như vậy đã gây nên nhiều câu chuyện vui, nhiều trận cười tưởng như không dứt trong dân bản.

Tuy giống nhau như vậy nhưng tính tình hai anh em lại rất khác nhau.

Ý Lý hiền lành, nhân hậu biết thương yêu giúp đỡ mọi người. Ngay từ khi còn bé, Ý Lý đã rất yêu quý các loài vật, nhất là những con vật nhỏ bé xung quanh mình. Gặp bất kỳ con vật nào bị nạn, Ý Lý cũng cứu giúp chúng thoát khỏi tai nạn. Mọi con vật trên rừng từ hổ, voi... đến con ong, con kiến cũng đều là bạn của Ý Lý. Các con vật nuôi trong nhà lại càng yêu quý Ý Lý hơn vì không bao giờ Ý Lý đánh mắng chúng.

Trái với Ý Lý, Ý Phạ rất ích kỷ, độc ác. Lúc còn bé thì hay trèo cây chọc phá tổ chim bắt chim non. Lớn lên một chút thì Ý Phạ bày đủ mọi cách độc ác để hành hạ các con vật. Gặp các con vật bị nạn không bao giờ Ý Phạ cứu gặp người khó khăn cần giúp đỡ, không bao giờ Ý Phạ giúp.

Ý Lý rất thông minh chịu khó. Thấy ai làm gì, Ý Lý cũng bắt trước học theo và làm được ngay. Còn Ý Phạ thì lười nhác thích chơi, thích ăn hơn thích học, thích làm. Từ học võ đến học làm ăn bao giờ Ý Lý cũng học nhanh hơn giỏi hơn Ý Phạ.

Cứ như thế, hai anh em lớn lên dưới sự chăm nuôi của mẹ. Càng lớn hai anh em càng giống nhau bao nhiêu thì tính tình lại càng khác nhau bấy nhiêu.

Thấm thoát đã gần hai mươi mùa làm nương trôi qua, hai anh em Ý Phạ, Ý Lý đã trở thành những chàng trai khỏe mạnh cường tráng.

Một năm, bản Hà Nhì bị giặc ở nơi khác đến cướp phá. Go Mu ⁽¹⁾ cho người đi tìm người giỏi trong các bản để cầm quân đi đánh giặc, giữ gìn bản làng.

Ý Phạ và Ý Lý đều được tuyển chọn và dần trở thành những người tài giỏi nhất trong số quân của Go Mu.

Giặc thua, rút dần về phía đất chúng. Chúng lập nên một bản lớn ở một vùng rừng núi hiểm trở để chống lại quân của Ý Phạ và Ý Lý.

(1) Go Mu: Có thể hiểu là người đứng đầu, là Vua của một cộng đồng Hà Nhì nào đó, tương đương như tù trưởng, tộc trưởng của một bộ lạc, bộ tộc

Ý Phạ mang quân đánh mãi không được. Đến lượt Ý Lý đem quân đi đánh. Ngoài quân lính, Ý Lý còn gọi tất cả các con vật trong rừng từ hổ, gấu, voi, sói đến con rắn, con ong... là những con vật đã được Ý Lý cứu giúp trước kia đến. Tất cả xông vào bản của giặc. Hổ gầm voi rống làm cho lũ giặc hoảng sợ. Các bầy ong lẫn xả vào đốt. Lũ giặc vừa chạy trốn, các bầy ong vừa lo sợ bị hổ vồ, gấu tát không còn đánh nhau được với quân của Ý Lý nữa, bị quân của Ý Lý đánh cho tan tác. Đứa nào chạy được thì chạy, đứa nào không chạy được thì xin hàng.

Ý Lý thắng trận, thu được rất nhiều thóc lúa của cải mang về.

Go Mu thưởng công cho mọi người. Ý Phạ cũng được thưởng rất nhiều thóc lúa vải vàng bạc và được Go Mu cho về bản sống với mẹ. Còn Ý Lý được thưởng gấp nhiều lần và được Go Mu giữ lại ở bản lớn trông coi việc luyện tập võ nghệ cho trai bản để giữ yên bản làng.

Go Mu có một con gái lớn đã đến tuổi lấy chồng. Go Mu yêu mến và có ý muốn gả con gái cho Ý Lý. Để thử tài Ý Lý, Go Mu cho con gái mình đứng múa hát lẫn với mười một cô gái xinh đẹp khác và ra điều kiện nếu Ý Lý tìm đúng con gái Go Mu trong số mười hai cô gái ấy thì sẽ gả cho và cho ở rể.

Sau một hồi ngắm nhìn mười hai cô gái xinh đẹp múa hát, Ý Lý gọi trai bản mang kiệu ra rước cô gái thứ mười vào. Ý Lý đã tìm đúng con gái Go Mu. Cả bản lớn mổ trâu, cất rượu, mở hội liên một tuần⁽¹⁾ để mừng đám cưới của hai người.

Một hôm, Ý Lý đi chơi quanh bản lớn để tìm hiểu tình hình làm ăn, đời sống của dân bản. Đi qua một nhà giàu, thấy trong nhà có tiếng kêu khóc, Ý Lý rẽ vào thăm. Hỏi ra mới biết cô con gái duy nhất của gia đình không biết bị bệnh tình gì mà vật vã, kêu khóc đã mấy ngày nay. Mặc dù gia đình đã mổ mấy trâu, mấy lợn cho thầy mo cúng, mặc dù những người biết làm thuốc trong bản đã đi lấy thuốc khắp bảy rừng, bảy núi mang về chữa mà vẫn không khỏi.

Trong lúc nghe bố cô gái kể lễ, Ý Lý còn nghe thấy tiếng hai cánh cửa nói chuyện với nhau:

- Chúng ta đã mách cho rất nhiều người nhưng không ai chịu nghe chúng ta.

- Có khi họ không nghe được tiếng của chúng ta chẳng? Tiếng của chúng ta có phải ai cũng nghe,

(1) Một tuần của người Hà Nhì có 12 ngày. Tên các ngày lấy các con vật để đặt theo thứ tự: Thỏ, Ròng, Phượng hoàng (có người lại gọi ngày này là ngày con Chấy), Ngựa, Cừu, Khỉ, Gà, Chó, Lợn, Chuột, Trâu, Hổ.

hiều được đâu.

- Cứ bảo đi. Nếu Ý Lý nghe được thì cô gái sẽ khỏi bệnh.

- Có gì khó đâu. Cứ bắt hai con cá đen to nhất dưới ao, lấy mỡ với mật làm thuốc cho uống, lấy thịt luộc lên cho ăn là khỏi.

Nghe được câu chuyện của hai cánh cửa, Ý Lý nhận chữa bệnh cho cô gái. Bố mẹ cô mừng lắm. Ông bà hứa nếu con gái mình khỏi, ông bà sẽ đền ơn Ý Lý bằng bất kỳ điều gì Ý Lý muốn.

Ý Lý bảo ông cho người nhà tát cạn ao đằng trước, bắt cho hai con cá đen to nhất để làm thuốc.

Quả nhiên, hai ngày sau cô gái khỏi bệnh. Cả nhà đều mừng rỡ. Bố cô gái sai làm cỗ lớn để tạ ơn Ý Lý. Ý Lý chưa bao giờ được ăn một bữa cỗ có nhiều món ăn ngon và lạ như vậy. Ngay cả ở nhà Go Mu cũng chưa bao giờ có những món ăn đó.

Đến lúc chủ nhà ngỏ ý muốn đền ơn Ý Lý đã chữa khỏi bệnh cho con gái mình, Ý Lý nói:

- Tôi do tình cờ mà biết thuốc chữa cho cô thì tôi chữa làm phúc thôi chứ không lấy tiền.

Bố cô gái cứ nài nỉ Ý Lý phải nhận sự đền ơn của

gia đình mình. Từ chối mãi không được, nhìn quanh thấy ở góc bàn ăn có chiếc hộp gỗ nhỏ xinh xinh Ý Lý nói:

- Ông đã nói vậy thì thôi, cho tôi xin chiếc hộp gỗ xinh xinh này để làm kỷ niệm là đủ.

- Tại sao Ý Lý không lấy trâu bò, tiền bạc mà lại lấy cái hộp gỗ xấu xí này?

- Vừa rồi Go Mu thưởng cho tôi khá nhiều, tôi cũng đủ tiêu dùng, không đến nỗi túng thiếu. Thấy cái hộp này hay hay thì tôi xin về để cho vợ tôi thôi.

- Ý Lý có biết gì về cái hộp này không?

- Không, tôi không biết.

Bố cô gái uống một chén rượu, trầm ngâm suy nghĩ rồi nói:

- Ý Lý à! Cái hộp này không phải hộp thường đâu. Nó biết làm ra nhiều thứ, nó biết thực hiện nhiều ý muốn của ai là người chủ của nó. Nó có phép ma đấy. Đầu mình muốn cái gì, cứ gõ vào nó ba cái là những thứ đó sẽ có ngay. Bữa cơm này cũng là do nó cho đấy.

Tưởng là cái hộp xấu xí thì xin để cho ông già vui lòng. Không ngờ là cái hộp thần rất quý. Ý Lý từ chối

không xin nữa. Bố cô gái nói:

- Ông Ý Lý chữa bệnh cho con gái tôi, dù có mười cái hộp này cũng không trả được. Tôi già rồi, nhà cũng đầy đủ. Xin biếu Ý Lý chiếc hộp thần này, chắc chắn nó sẽ giúp ích cho Ý Lý rất nhiều. Chỉ dùng nó khi thật cần thiết. Đừng lười nhác, tham lam, đừng dùng nó làm điều ác. Nếu không thì tai vạ sẽ xảy ra.

Không ngờ lại được chiếc hộp thần quý giá. Ý Lý mừng lắm. Chàng luôn cất giữ nó cẩn thận bên người, không nói cho ai biết về chiếc hộp thần này cả.

Một hôm, Go Mu và Ý Lý đang uống rượu thì trai bán vào báo bọn giặc năm trước đang kéo đến rất đông, bao vây bản lớn đánh báo thù trận thua năm trước. Go Mu rất lo sợ, Ý Lý nói với Go Mu:

- Xin Go Mu đừng sợ. Để con bắt bọn chúng nó đánh nhau cho Go Mu xem.

Ý Lý lấy hộp thần ra gõ ba cái. Bọn giặc đang vây đánh bản lớn. Bỗng chúng quay khí giới lại đánh nhau, đứa nào có nỏ thì dùng nỏ bắn nhau. Chúng đánh nhau dữ dội như những kẻ tử thù đánh nhau. Thấy cảnh tượng lạ lùng ấy, tướng giặc kinh sợ hò hét, quát tháo ầm ầm mà quân lính vẫn đánh nhau chí tử. Hoảng sợ, tướng giặc vội bỏ chạy. Thấy tướng bỏ chạy quân lính cũng chạy theo. Vừa chạy, chúng

vẫn vừa đánh nhau. Chẳng bao lâu, bọn giặc đã kéo nhau chạy hết, chỉ còn những đũa chết và bị thương không chạy được nằm la liệt khắp bản.

Sau mấy lần làm lễ Ga-ma-Thú⁽¹⁾. Một hôm Go Mu được tin bọn giặc lại tập trung quân rất đông, sắp đánh bản Hà Nhì để trả thù lần thua trước. Go Mu bàn với Ý Lý phải đánh quân giặc từ ngay trên đất chúng, khi chúng chưa sang đến đất Hà Nhì thì mới giữ bình yên lâu dài cho dân bản Hà Nhì được Go Mu giao cho Ý Lý lo chuẩn bị để thực hiện ý định ấy.

Ý Lý chưa nghĩ được kế gì hay nhưng hàng ngày cứ phải luyện tập cho quân lính, trai bản cưỡi ngựa múa gươm.

Một hôm trên đường đi tập về, gặp một túp lều ven rừng, Ý Lý rẽ vào nghỉ, xin nước uống.

Trong lều có một cụ già râu tóc bạc phơ đang ngồi bên bếp lửa canh nồi cháo ngô. Trong lúc trò chuyện hỏi han ông cụ, dần dần Ý Lý thổ lộ nỗi lo lắng, băn khoăn của mình. Ông cụ nói:

- Cháu không nên lo nghĩ nhiều. Cháu đi đánh giặc

(1)Ga ma thú: Lễ cúng bản diễn ra vào trước mùa trồng cây cầu cho mưa thuận gió hòa, con người khỏe mạnh, mùa màng tươi tốt, bội thu, gia súc nẩy nở sinh sôi nhiều

giữ yên cho bản làng thì trong làng, trong bản sẽ có nhiều người giúp đỡ cháu. Tối nay cháu ngủ lại đây với ta, ta nghĩ cháu sẽ biết được nhiều điều có ích cho cháu.

Trên sàn gác của túp lều, Ý Lý trần trọc mãi rồi thiếp đi lúc nào không biết. Đến khi ông cụ cầm gậy chọc lên đánh thức, Ý Lý mới bừng tỉnh. Chàng nắm đầu gậy báo cho ông cụ biết là mình đã tỉnh.

Bỗng dưới sàn có tiếng kẹt cửa. Một con lợn rừng to dùng mõm ủi cửa đi vào. Con lợn rừng hít hít mấy cái rồi hỏi ông cụ:

- Sao ở trong nhà có mùi người lạ?

- Đúng đấy. Ông cụ trả lời. Ý Lý vừa đến đây hỏi quân giặc vừa mạnh, vừa đông làm thế nào để đánh thắng được?

- Có gì khó đâu. Lợn rừng nói. Cứ có thanh gươm Thùy đệ Thùy xí thì một mình Ý Lý cũng đánh thắng.

- Nhưng biết tìm Thùy đệ Thùy xí ở đâu bây giờ.

- Cứ tìm trong bản lớn xem cây Sùy-lúy Á-Pó ⁽¹⁾ nào từ trước đến nay chưa ra quả đào lên khắc thấy.

(1) Sùy-lúy Á-Pò: Cây bưởi

Cây bưởi không ra quả được vì Thủy đẽ Thủy xi lam cho rễ nó không dài ra được.

Ông cụ cho lợn rừng một máng cháo ngô. Lợn rừng ăn xong rồi đi.

Một lát sau có tiếng kẹt cửa. Hồ trắng nhay vào:

- Có người trong nhà phải không ông? Hồ trắng hỏi.

- Chả có ai cả Ý Lý vừa ở đây tìm ngựa hay dê đi đánh giặc.

- Có khó gì một con ngựa. Hồ nói. Nếu Ý Lý biết, sớm mai cứ thẳng đường này mà đi, gặp người buôn ngựa, hỏi mua con ngựa không yên bán thiu thế nào người ta cũng cho chứ không bán.

- Sao thế?

- Con ngựa bán thiu ấy làm xấu cả đàn của họ. Họ có biết đâu đấy lại là con ngựa rất hay. Nó biết bay và phi nhanh như gió

Ông cụ cho Hồ trắng ăn một tang thịt lợn.

Hồ vừa đi thì gấu lại đến. Vào đến nơi gấu hỏi:

Có mùi người lạ trong nhà?

- Lạ đâu mà lạ. Ý Lý vừa đến. Đã một tuần nay Ý Lý đi tìm yên cương ngựa để đi đánh giặc mà tìm không ra.

- Ôi dào ! Có bộ yên cương mà cũng phải tìm hàng tuần. Ngày mai trên đường về bản lớn, cứ dắt ngựa không yên mà đi, gặp người có yên thừa người ta sẽ cho.

Ông cù cho gấu một tảng mật ong.

Nằm trên sàn Ý Lý cứ nhăm nhăm những điều nghe được rồi ngủ biến đi lúc nào không biết.

Đến sáng, khi ánh nắng chiếu qua lỗ thùng trên mái nhà soi vào mắt, Ý Lý mới bừng tỉnh. Nhìn xuống dưới sàn thì chẳng thấy ông cụ đâu cả.

Làm theo lời Hồ trắng, Gấu và lợn rừng Ý Lý đã tìm được ngựa thần, gươm thần. Chàng về bàn lớn xin Go Mu cho đi đánh giặc. Go Mu hỏi:

- Con cần mang theo bao nhiêu quân?

- Con không cần mang theo quân lính. Chỉ một mình con cũng đánh tan được bọn chúng.

Ý Lý một mình một ngựa, bay đến bản lớn của bọn giặc. Với cây gươm Thùv đệ Thùy xí trong tay, Ý Lý cùng ngựa thân tung hoành 80 dặm đăm giặc. Chỉ sau

nửa ngày, cả bản lớn của giặc ngổn ngang xác chết. Tướng giặc cùng một số rất ít quân hầu trốn thoát được, ôm đầu lùi vào rừng chạy mất.

Ý Lý hạ ngựa xuống, thả ngựa ra bãi rồi vào trại giặc. Thấy một người đàn bà rất xinh đẹp nằm chết ngay cửa nhà của tướng giặc. Ý Lý dùng Thù y để làm cho người đàn bà này sống lại. Ý Lý hỏi:

- Nàng là ai?

- Tôi là vợ ba của thủ lĩnh bản này.

- Tại sao nàng xinh đẹp thế lại làm vợ một người ác thế?

- Tôi bị nó bắt khi nó đem quân đánh bản của tôi. Tôi phải nhận lấy nó để xin nó tha cho bố mẹ và các em tôi. Còn ông là ai?

- Ta là Ý Lý, người đã làm cho bọn ác này không biết sống, không biết làm điều ác được nữa.

- Thế thì ông cũng ác chẳng khác gì chúng nó.

- Tại sao nàng bảo ta ác?

- Những người ác ông bắt chúng nó chết đã đành. Đằng này, ông xem. Trong số những người chết nằm kia còn có cả một số dân bản nữa. Thế mà không ác

à?

- Đánh nhau thì tránh thế nào khỏi được.

Ngắm nghĩ, thấy người đàn bà nói có lý, Ý Lý đã cùng nàng đi làm sống lại tất cả dân trong bản. Chàng dặn mọi người từ nay không được làm điều ác, không được đi theo bọn ác đánh các bản khác xung quanh.

Xong việc, Ý Lý đi tìm ngựa thần để trở về bản lớn của mình. Tìm mãi chẳng thấy ngựa đâu. Cuối cùng, chàng đành làm sống lại một con ngựa của bọn giặc để lấy ngựa về.

Lúc đi, ngựa thần phi nhanh như gió, bây giờ trở về bằng ngựa thường, chàng phải đi mất đúng một tuần trăng mọc trăng lặn mới về được đến bản của mẹ.

Lâu ngày, mẹ con anh em mới gặp nhau, mừng mừng tủi tủi Ý Phạ nhìn mẹ và em ôm nhau khóc mà lòng đầy hằn học tức tối. Vì từ lâu, Ý Phạ muốn làm con rể Go Mu để được giàu có, sung sướng. Bây giờ thấy Ý Lý lập thêm một chiến công lớn nữa thì ước muốn của Ý Phạ lại càng khó có thể thực hiện được. Ý Phạ càng ghen tức với chiến công và địa vị của em.

Bất chợt, trong đầu Ý Phạ nảy ra một ý nghĩ:

- Minh với Ý Lý giống nhau đến mức chỉ có mẹ mới phân biệt được. Bây giờ mình tìm cách giết nó đi, mình thay chân vào đó là xong hết. Làm sao ai có thể nhận ra được.

Nghĩ vậy, Ý Phạ đi mô lợn làm cỗ mừng em thắng trận về. Trong lúc uống rượu, Ý Phạ hỏi rất ty mỷ về trận đánh vừa qua. Ý Lý thật thà kể hết mọi chuyện cho anh nghe.

Đến chiều, Ý Phạ bảo Ý Lý:

- Chú sống ở bản lớn với Go Mu chắc sung sướng lắm. Hãy ở lại nhà với mẹ với anh ít hôm để mẹ và anh thỏa nỗi nhớ chú. Ở bản lớn bạn nhiều việc có phải bồng chốc về được đâu. Anh biết có ô lợn rừng đang đẻ. Ngay bây giờ anh với chú đi bắt về, tối anh em ta lại uống rượu.

Ý Lý khen phải. Hai anh em chuẩn bị mỗi người một cây gậy dài bằng gỗ lim, đầu vót nhọn. Ý Lý thay quần áo rồi hai anh đi vào rừng.

Vào đến một khu rừng già, Ý Phạ bảo Ý Lý:

- Ô lợn đẻ ở hang trong này, em đứng đây để anh vào xem trước xem thế nào.

Ý Phạ lấy một cái lá khoai môn rất to, up lên

miệng một lỗ hang sâu. Gió từ dưới hang đưa lên làm chiếc lá cứ phập phồng, phập phồng. Chuẩn bị xong, Ý Phạ ra dẫn Ý Lý vào, chỉ cho em thấy và bảo:

- Cái lá phập phồng thế kia là lợn mẹ đang rặn đẻ. Anh sẽ hất chiếc lá ra, khi đó em cứ cầm gậy nhằm chỗ tối lao tới, thế nào cũng trúng con lợn mẹ. Em cứ ghi chặt lấy nó, anh sẽ vào giúp sức. Phải lao vào ngay, không có nó lao ra cản lại đây.

Nghe anh nói, Ý Lý tưởng thật, lăm lăm gậy trong tay, sẵn sàng lao vào hang.

- Anh hất lá ra đây này, chú lao vào ngay nhé.

Vừa nói, Ý Phạ lấy gậy hất chiếc lá ra. Ý Lý cầm chắc gậy trong tay lao vào luôn, tưởng sẽ cầm trúng được con lợn mẹ. Không dè, lợn chẳng thấy đâu, chỉ thấy bị hất một cái rồi cứ thê rơi mai, rơi mãi xuống... rồi đánh huých một cái Ý Lý tưởng như có một quả núi lớn đè lên ngực, tức ngực không thể thở nổi. Thế là Ý Lý mê man không biết gì nữa.

Ý Lý không biết mình chết bao nhiêu lâu. Đến lúc tỉnh lại, ngực tức như bị đá đè, rồi lại ngất đi. Sau nhiều lần ngất đi, tỉnh lại rồi dần dần Ý Lý mới tỉnh lại hẳn được. Không biết được âm mưu của Ý Phạ, Ý Lý nghĩ:

- Hay trong lúc mình ngất đi, anh Ý Phạ gọi mình mà mình không nghe tiếng để đáp lại, anh ấy tưởng mình chết rồi?

Trong hang tối lắm, không còn phân biệt được ngày và đêm nữa. Ý Lý thò tay vào túi áo định lấy hộp thần, nhờ hộp thần đưa lên khỏi hang, nhưng hộp thần chẳng thấy đâu. Sờ khắp quanh người thì chỉ còn thấy thanh gươm Thùy đệ Thùy xí đeo bên lưng. Thì ra lúc thay quần áo để đi rừng, Ý Lý đã để quên chiếc hộp trong túi áo để ở nhà.

Ý Lý lần mò khắp hang, vớ được một con trăn chết. Kéo con trăn về chỗ mình ngồi, Ý Lý dùng Thùy đệ làm cho con trăn sống lại. Trăn nói:

- Trước kia Ý Lý đã một lần cứu tôi khi tôi bị đá đè gần chết. Nay tôi già quá rồi, không thể sống hơn được nữa. Hang này sâu lắm. Tôi cũng bị rơi xuống mà không làm thế nào bò lên được đấy. Ý Lý hãy gọi đại bàng đưa lên. Cứ mỗi bận nghỉ, Ý Lý phải cắt tôi ra một khúc cho đại bàng ăn thì nó mới đủ sức đưa Ý Lý lên khỏi hang.

Nói xong, trăn lăn ra chết. Ý Lý thương trăn lắm, Thùy đệ cũng không làm trăn sống lại được nữa.

Không có cách nào khác, Ý Lý đành ngửa cổ lên cửa hang hú gọi đại bàng. Không ngờ có một con đại

bàng đang đậu trên cây trên miệng hang, nghe tiếng gọi đã bay xuống.

Ý Lý trèo lên lưng đại bàng, kéo theo xác trăn. Cứ mỗi lần đổ nghỉ Ý Lý lại cắt cho đại bàng một khúc xác trăn. Đến đoạn nghỉ cuối cùng không còn xác răn nữa, đại bàng nói:

- Hang còn sâu lắm, tôi không còn đủ sức để đưa Ý Lý lên tận cửa hang. Nếu cứ bay, cả tôi với Ý Lý sẽ lại rơi xuống đáy hang. Lúc đó chết cả. Ý Lý đợi ở đây, để tôi lên báo con Dúi nó lấy thang đưa Ý Lý lên.

Đại bàng vỗ cánh bay lên.. Ý Lý ngửa mặt nhìn theo. Khi đại bàng bay lên khỏi miệng hang, Ý Lý mới thấy miệng hang chỉ to bằng cái mẹt, cái sàng của mẹ, ánh sáng mờ mờ nhạt nhạt.

Đến lúc thấy miệng hang có ánh nắng thì Ý Lý nghe tiếng con Dúi gọi:

- Ý Lý ơi! Tôi cần rế cho cây tre rơi xuống. Ý Lý bám lấy nó làm thang mà lên nhé.

Con Dúi phải bảy lần cần rế cho bảy cây tre rơi xuống, Ý Lý mới lên được khỏi hang. Ý Lý bế con Dúi lên tay, nói:

- Dúi ơi! Cảm ơn Dúi nhé. Không có Dúi và đại

bàng thì không biết đến bao giờ tôi mới lên được khỏi hang.

Về đến nhà thấy mẹ đang ngồi khóc, Ý Lý hỏi:

- Sao mẹ lại khóc?

- Ý Phạ bao con rơi xuống hang sâu chết rồi, mẹ thương con chết mất xác nên mẹ khóc. Mẹ Ý Lý trả lời.

- Thế Ý Phạ đâu rồi hả mẹ?

- Ý Phạ về bản lớn làm rề Go Mu đã ba bốn ngày nay rồi.

- Tại sao Ý Phạ lại làm thế?

- Mẹ không biết. Nó bảo nó mới xứng đáng làm rề Go Mu.

Nghe mẹ nói, Ý Lý tức lắm. Ý Lý lấy chiếc hộp thần và thanh gươm Thùy đệ Thùy xí cất kỹ vào trong bọc, cái trang thành một người ăn xin rách rưới, bán thiêu. Ý Lý từ biệt mẹ lên đường về bản lớn.

Bản lớn tập nập người ra vào, đi lại. Hoi ra mới biết Go Mu ra lệnh giết lợn, mổ trâu để mở hội mừng Ý Lý thắng trận trở về. Hội vui kéo dài suốt một tuần.

Mon men đến nhà lớn của Go Mu, Ý Lý thấy Ý Phạ mặc quần áo của mình, đang huyênh hoang kể những điều mà mình đã kể cho mẹ và Phạ nghe. Go Mu, vợ Ý Lý và mọi người ngồi nghe rất say sưa. Mọi người không ai phát hiện ra sự gian trá của Ý Phạ. Ai nấy đều gọi Phạ là Ý Lý và tỏ ra vô cùng thán phục.

Thấy mọi người bị Ý Phạ lừa. Ý Lý tức lắm. Ở ngoài vách, Ý Lý nói to lên:

- Nó nói dối đây, đừng tin nó.

Mọi người giật mình ngơ ngác. Go Mu cho trai bán tìm bắt người vừa nói. Một lát sau, trai bán dẫn vào một người ăn xin rách rưới, bần thiêu.

Go Mu và mọi người rất kinh ngạc vì không ngờ lại có một kẻ ăn mặc rách rưới, bần thiêu thế kia lại dám nò đến nhà Go Mu ở ban lớn trong ngày hội thế này. Không những thế, hắn lại còn dám buông lời hohnáo. coi thường Ý Lý, người vừa thắng trận trở về, hắn còn dám cả gan nói to hơn cả Go Mu và Ý Lý.

Còn Ý Phạ, khi thấy trai bán dẫn người ăn xin vào, hắn giật mình vì hắn nhận ngay ra đó là Ý Lý. Hắn không hiểu Ý Lý làm thế nào mà lên thoát được khỏi cái hang sâu một cách ghê gớm ấy. Nhưng vốn là một kẻ độc ác, sảo quyệt, Ý Phạ trấn tĩnh được ngay và nói luôn:

- Thưa Go Mu, thằng ăn xin rách rưới bẩn thỉu này, ở bẩn nhỏ của tôi. Từ bé nó đã không thành người, cứ đi lang thang khắp mọi bản nên nó mới thế này. Xin Go Mu cho người đập chết nó đi để nó cũng đỡ khổ và để hội lớn của bản ta khỏi mất vui.

Go Mu đập bàn quát hỏi:

Dà Chò ⁽¹⁾ kia! Mà tên là gì? Sao dám ăn mặc rách rưới bẩn thỉu thế kia đến bản lớn của ta trong ngày hội vui?

- Ý Lý trả lời:

- Thưa Go Mu! Trước kia tôi cũng có tên, nhưng tên của tôi bị người khác người ta đội mất rồi. Trước kia tôi cũng có quần áo đẹp nhưng quần áo của tôi bị kẻ khác lấy cắp mất rồi. Nếu tôi được mặc những bộ quần áo trước kia của tôi thì tôi cũng đẹp như “Ý Lý” đây.

Thấy người ăn xin rách rưới bẩn thỉu mà nói năng lưu loát khôn ngoan, Go Mu nghĩ:

- Đây không phải lời của kẻ từ bé không thành người. Chắc có điều gì dối trá đây.

(1) Dà chò:

Trong lúc Go Mu đang trầm ngâm suy nghĩ thì Ý Phạ lại thưa:

- Thưa Go Mu! Xin Go Mu cho trai bản đuổi thẳng diên này đi để chúng ta tiếp tục hội vui.

Go Mu nói:

- Ừ được. Go Mu quay lại bảo con gái. Con vào lấy cho ta một bộ quần áo của Ý Lý.

Mặc cho Ý Phạ khuyên can, Go Mu bảo trai bản cầm quần áo đưa người ăn xin đi tắm rửa.

Khi trai bản đưa người ăn xin trở lại thì từ Go Mu đến tất cả mọi người có mặt trong nhà đều kinh ngạc không ngờ hai người lại giống nhau đến thế. Không còn ai phân biệt được đâu là Ý Lý, đâu là người ăn xin rách rưới bẩn thỉu vừa nãy nữa. Bộ quần áo con gái Go Mu vừa mang ra lại cũng cùng một thứ, một màu vải với bộ quần áo mà Ý Lý cũ đang mặc nên chẳng còn cách nào nhận ra ai là ai nữa.

Go Mu bảo con gái:

- Trước kia Ý Lý đã nhận ra con trong số mười hai cô gái. Bây giờ con hãy tìm ra Ý Lý thật trong số hai người kia.

Con gái Go Mu đi đi lại lại mười hai lần giữa hai

người nhưng rồi cuối cùng cũng không phân biệt nổi đâu là chồng thật của mình.

Còn về phía hai anh em, ai cũng nhận mình là Ý Lý bảo người kia là Ý Phạ. Cuối cùng, Ý Lý nói:

- Thưa Go Mu. Vừa nãy Ý Lý nói có dùng Thùy đệ Thùy xí để đánh giặc. Xin Go Mu bảo Ý Lý này cho xem Thùy đệ Thùy xí. Tôi xin đứng yên để Ý Lý này dùng Thùy xí chém tôi. Nếu Ý Lý này có Thùy đệ Thùy xí thật và dẫu tôi có bị Thùy xí đánh chết, tôi cũng xin vui lòng, không dám oán hận ai cả.

Go Mu và mọi người khen phải. Ý Phạ trong bụng rất lo sợ, nhưng chẳng còn cách nào khác, đành phải liều. Ý Phạ định bụng sẽ bằng một nhát gươm sẽ chém chết Ý Lý mặc dù thanh gươm của mình chỉ là thanh gươm thường. Nghĩ vậy nên Ý Phạ cũng chấp nhận điều đó ngay.

Biết được ý đồ độc ác của Ý Phạ, Ý Lý nghĩ trong đầu một điều và thò tay vào túi gõ hộp thần ba cái.

Ý Phạ rút thanh gươm của mình ra, hai tay nắm chặt chuôi gươm. Hấn mắt môi, mắt lợi nhắm cô Ý Lý chém một nhát cho rơi đầu. Mọi người thấy cách của kẻ cầm gươm như vậy cũng lo sợ thay cho người đang vươn cổ chờ chém. Con gái Go Mu rú lên một tiếng, hai tay ôm chặt lấy mặt, không dám nhìn.

Lưỡi gươm của Ý Phạ chạm vào cổ Ý Lý bị bật ra như chém vào đá, trước sự kinh ngạc của mọi người.

Ý Lý giục hấn:

- Chém nữa đi!

Ý Phạ lại chém. Gươm lại bật ra. Ba lần như vậy mà không chém được. Ý Phạ sợ quá, quăng gươm bỏ chạy. Go Mu quát bảo trai bản bắt hấn lại.

Ý Phạ bị trói vào gốc cây Quây - ma ⁽¹⁾ để chờ xét tội.

Ý Lý nói:

- Để Go Mu và mọi người biết Thùỵ đẹ Thùỵ xí, xin Go Mu cho dẫn đến đây một con trâu.

Một con trâu mộng được cột vào cọc ngoài sân rộng. Ý Lý lấy Thùỵ đẹ Thùỵ xí của mình ra, dùng đầu thùỵ xí chém vào con trâu, con trâu gần rơi đầu, lăn ra chết. Ý Lý dùng đầu Thùỵ đẹ dí nhẹ vào cổ, chỗ bị đứt liền lại, con trâu lại đứng lên nhai cỏ trước sự ngạc nhiên, thích thú của mọi người.

(1) Quây ma: Gân giống cây lim, vỏ mỏng, gỗ màu trắng, thớ xoắn rất cứng. Theo phong tục Hà Nhì cổ xưa, những người phạm tội bị trói vào gốc cây Quây-ma. Go Mu và dân bản "mở phiên tòa" ngay tại gốc cây này để phán xử tội lỗi và quyết định hình phạt

Sau khi kể lại sự việc bị Ý Phạ lừa ngã xuống hang sâu, được trăn, đại bàng và Dúi cứu lên, Ý Lý nói:

- Theo lý của người Hà Nhì ta, tội của Ý Phạ dẫu có bắt chết bảy lần cũng chưa đáng nhưng hai anh em tôi còn mẹ già, xin Go Mu và dân bản nể tình tha tội chết để Ý Phạ tự xử lấy mình.

Go Mu sai trai bản cỡi trói cho Ý Phạ và đuổi hấn ra khỏi bản lớn. Ý Phạ lủi thủi ra đi trước sự khinh ghét của mọi người.

Ý Phạ xấu hổ quá, không dám về bản gặp mẹ nữa. Cứ thế, hấn đi mãi vào trong rừng sâu. Dân khắp các bản không ai bắt gặp vết tích của hấn nữa. Người ta đồn rằng Ý Phạ hối hận quá, đã tự trừng phạt mình bằng cách tụt xuống cái hang mà hấn đã lừa cho Ý Lý rơi xuống. Ý Phạ tự giam mình ở đó để suy nghĩ về tội lỗi của mình.

Còn Ý Lý đã đón mẹ về bản lớn ở với vợ chồng mình. Khi Go Mu già yếu qua đời, dân bản đã tôn Ý Lý lên làm Go Mu.

Với tài đức của mình, Go Mu Ý Lý đã giữ cho các bản Hà Nhì một cuộc sống yên lành, hạnh phúc khắp đất Hà Nhì, chỗ nào cũng ca ngợi công đức của Go Mu Ý Lý.

LẤY VỢ TIÊN

Ngày xưa ngày xưa, trên thượng nguồn Sông Đà có hai vợ chồng người Hà Nhi rất nghèo khổ có một đứa con trai tên là A Ly. Tuy nghèo khó nhưng hai vợ chồng rất thương yêu nhau và họ dồn tình thương cho đứa con trai ngay từ khi nó mới ra đời.

Năm A Ly tròn một tuổi thì bố chết, làm ma cho chồng xong, mẹ A Ly phải suốt ngày làm thuê làm mướn để vừa trả nợ làm ma cho chồng, vừa nuôi con khôn lớn.

A Ly lớn dần trong sự thương yêu, chắt chiu và lam lũ vất vả của mẹ.

Khi A Ly trở thành một chàng trai khỏe mạnh, giỏi giang qua mười bảy lần cúng bản, đốt nường thì mẹ chết. Nhà nghèo quá, không có các thứ để làm ma cho mẹ, A Ly phải đến nhờ vả nhà giàu. A Ly phải chịu nhận ở đợ không công cho nhà giàu mười mùa đốt nường làm rầy, nó mới chịu cho A Ly vay trâu, vay lợn để làm ma cho mẹ.

Làm ma cho mẹ xong, ngay ngày hôm sau, A Ly đã phải mang thân đến làm tôi tớ cho nhà giàu, bắt đầu cuộc đời ở đợ không công.

Cái thân ở đợ trừ nợ cực nhọc không lời nào kể hết. Mùa nào việc ấy, quanh năm suốt tháng làm quần quật từ sáng đến tối. Mùa phát nương thì phát nương. Hết phát nương trồng lúa, trồng bông thì lại đến phát nương trồng ngô, trồng sắn, trồng thuốc phiện. Bọn nhà giàu bắt những người ở đợ không công phát những cái nương thật to, thật rộng. Phải phát thật nhanh để nương kịp khô, kịp đốt, dọn cho khỏi lở vụ trồng. Nếu lở một vụ trồng, nhà giàu bắt phải làm đền thêm ba vụ nữa.

Cái kho thóc của nhà giàu lúc nào cũng đầy ắp, nhưng chẳng bữa nào A Ly được ăn no. Những tháng giáp hạt, dân bản đói, nhà giàu chỉ cho A Ly và những người ở đợ không công ăn củ nâu, củ sắn mà cũng chẳng được no. Những tháng có lúa, cả ngày cũng chỉ được một nắm cơm nhão nhoét, độn sắn to chỉ bằng con chim khồ-gô-khồ-sứ⁽¹⁾.

Mùa đông cũng như mùa hè, A Ly cũng chỉ có mỗi một manh quần ngắn cũn cỡn, vá chằng vá đụp và một chiếc áo rách tả tơi. Những đêm đông lạnh giá, A Ly phải lấy bao nhiêu rơm rạ, lá cây đắp lên người mà vẫn không ngủ được. Ban ngày làm ở ngoài đồi, ngoài nương, A Ly phải lấy vỏ cây, đập dập ra, quăn quanh

(1) khồ-gô-khồ-sứ : Loài chim màu đen, chân vàng to bằng con chim cu gáy. Hay kêu vào lúc mặt trời sắp lặn.

người mới chống lại được sương gió lạnh như cắt da, cắt thịt.

Tuy sống khổ như vậy nhưng A Ly vẫn khỏe mạnh. Là một người thông minh, A Ly không chịu chết dần, chết mòn dưới sự đày đoạ của nhà giàu. Rừng núi, sông suối đã nuôi A Ly bằng những sản vật của mình. A Ly làm bẫy bắt chim, bắt thú, chặn suối bắt cá. A Ly lấy măng rừng, củ mài... A Ly nghĩ rằng mình phải sống cho đến ngày hết hạn ở đợ không công cho nhà giàu để tự mình nuôi sống lấy mình. Cứ mỗi lần tết đến, A Ly lại lấy dao chém bập vào cây cột cái ở nhà nường để đánh dấu. Mong sao cho đủ mười lần chém...

Những lúc có một mình trên nường, một mình trong rừng, dưới suối, A Ly thường hát, chỉ có điều, những câu hát của A Ly rất buồn. A Ly thương nhớ mẹ cha, thương cho thân phận mồ côi, thiệt thòi, khốn khổ của mình...

A Ly có ngờ đâu những câu hát của mình lại động tới bảy nàng tiên trên trời vẫn thường bay qua nường. A Ly làm để tới tắm ở một khúc suối đẹp, kín đáo. Trong bảy cô tiên ấy, người thương cảm nhất với thân phận đau khổ của A Ly là nàng tiên út. Nhiều khi nàng tiên út đã khóc vì thương cho thân phận

của A Ly.

Một hôm, các nàng tiên vừa tắm, vừa nói chuyện với nhau, bàn cách nào giúp cho A Ly đỡ khổ. Nàng tiên út nói với các chị:

- Em thương chàng mồ côi này quá. Các chị để em giúp chàng. Em sẽ biến thành một cô gái để A Ly lấy em làm vợ. Em sẽ ở lại giúp chàng một thời gian. Chỉ cần các chị làm giúp phần việc của em ở trên trời và liệu cách che giấu việc em vắng mặt thế nào để Vua trời và tiên mẹ khỏi biết.

Nàng tiên chị cả trả lời:

- Em cứ yên tâm ở lại giúp chàng. Mọi việc trên trời các chị sẽ lo lúc nào cần đến các chị giúp đỡ, em cứ gọi các chị. Chị em mình vẫn gặp nhau vào các buổi các chị xuống đây tắm cơ mà.

Sau khi lưu luyến chia tay với nàng tiên út, các tiên chị bay về trời.

Nàng tiên út biến thành một cô gái Hà Nhi thật xinh đẹp nhưng lam lũ, nghèo khổ, xuống bờ suối ngồi đón đương A Ly.

Khi A Ly ở trên nương về, đến bờ suối, thấy trên tảng đá mình vẫn ngồi nghỉ, có một cô gái quần áo

rách rưới đang ôm ga khá ngồi khóc.

Ngạc nhiên, A Ly đến gần hỏi:

- À Nhí ⁽¹⁾ à! Tại sao em lại ngồi khóc ở đây?

- Á co ⁽²⁾ à! Em khổ lắm. Cô gái ngẩng đầu nhìn A Ly chỉ nói được một câu rồi lại gục xuống khóc nước nở.

A Ly gắng hỏi mãi, cô mới nói rằng cha mẹ cô đã chết, cô phải đi ở đợ không công cho nhà giàu để trả nợ cho cha mẹ cô. Tên nhà giàu đã có bảy vợ rồi, nhưng thấy cô xinh đẹp, nó vẫn cưỡng ép cô phải lấy nó. Cô chạy trốn ba ngày đường mới đến đây. Trời sắp tối, đói mệt, không biết đi đâu nữa, chỉ còn cách chết ở dòng suối này mới thoát khỏi tay nhà giàu độc ác.

Thấy cô gái cùng cảnh ngộ với mình, A Ly rất thương. Anh bảo cô cứ theo anh về nhà nương nghỉ tạm.

Suốt đêm ấy, bên bếp lửa, A Ly kể cho cô gái nghe cảnh ngộ của mình, những nỗi tủi nhục mà mình phải chịu đựng trong những năm ở không công cho nhà giàu. Cuối cùng A Ly nói:

(1) À Nhí: Em, cô

(2) Á co: Anh

- Tôi và em cùng mồ côi bố mẹ như nhau cùng cực khổ như nhau. Nếu giúp nhau sẽ đỡ khổ hơn. Nếu em vừa cái bụng, chúng ta sẽ ở với nhau như vợ, như chồng.

Cô gái không nói, chỉ sẽ gật đầu. Thế là từ đấy họ thành vợ, thành chồng.

Từ khi có vợ, A Ly vui hơn, thấy đỡ vất vả, cực nhọc hơn.

A Ly không biết vợ làm thế nào mà bữa nào anh cũng được ăn no, không những đủ cơm ăn mà còn có thức ăn rất ngon. Những buổi đi nương đi rừng về, trong căn nhà nương đơn sơ, xiêu vẹo, ngồi ăn miếng cơm ngon bên cạnh người vợ trẻ, xinh đẹp dịu hiền, làm cho A Ly quên hết nhọc nhằn, vất vả, làm cho chàng thấy cuộc đời thật hạnh phúc, đáng yêu, đáng sống.

A Ly không những được vợ lo cho ăn mà còn lò cho cả mặc. A Ly không biết vợ lấy đâu ra bông để kéo sợi dệt vải may quần áo cho mình. Và chàng cũng không biết vợ làm thế nào mà hôm trước mới thất mang bông về hôm sau đã có quần áo đưa cho chàng mặc rồi. A Ly hỏi vợ, vợ chỉ nhoẻn cười nói sau này anh khắc biết.

Tuy được vợ lo cho ăn mặc, đỡ phần vất vả cực học hơn trong cuộc sống hàng ngày thật nhưng trong A Ly vẫn không bao giờ nguôi mơ ước đến cái ngày hết hạn ở đợ không công cho nhà giàu. Vợ A Ly cũng luôn nhắc nhở chồng niềm ước mơ cháy bỏng đó. Tết năm ấy, A Ly cùng vợ vạch một vạch nữa trên cái cột cái của nhà nường. Mới được có bốn vạch.

Một hôm, vợ bảo A Ly:

- Anh yêu quý ơi! Chúng mình không thể sống mãi thế này được đâu. Mai anh cứ về báo với nhà chủ xin phép lấy vợ. Chúng mình có xin phép lấy nhau thì mới chóng thoát khỏi tay nhà giàu.

Nhưng lấy đâu ra rượu thịt để làm lễ cưới? A Ly hoảng sợ hỏi lại.

- Anh cứ bảo sau này lúc nào có con mới chính thức làm lễ cưới. Bây giờ còn nghèo chưa làm lễ cưới được. Cái lý Hà Nhì ta cho phép được như vậy cơ mà. Nếu nhà chủ ra điều kiện gì, anh cũng cứ nhận hết. Anh không lo, em đã có cách.

Cuối cùng vợ A Ly còn dặn chồng thêm:

- Mai về bản, anh cứ mặc quần áo rách như mọi khi thôi. Nếu chủ hỏi lấy ai, anh cứ bảo lấy một cô gái mồ côi ở bản khác xa lắm.

Hôm sau A Ly về bản. Vừa thấy A Ly, tên nhà giàu đã hỏi:

- A Ly! Mày phát nương song chưa mà đã về?

- Tôi phát song rồi ông chủ ạ. A Ly trả lời. Tôi về báo với ông chủ, xin phép ông chủ cho tôi lấy vợ.

- Cái gì? Tên nhà giàu ngạc nhiên hỏi lại. Mày mà cũng lấy vợ cơ à? Mày định lấy ai?

- Là tôi cứ báo và xin phép ông chủ trước như vậy. Bao giờ gặp người cũng nghèo khổ như tôi thì tôi lấy.

Sau khi bắt bẻ A Ly đủ điều, A Ly đối đáp trôi chảy, tên nhà giàu nói:

- Ừ, mày muốn lấy vợ trong lúc còn đang ở nợ để trả nợ cho tao cũng được. Thương mày mồ côi cha mẹ tao cũng bằng lòng. Nhưng mày phải làm cho được ba việc. Nếu mày làm được, không những tao cho mày lấy vợ mà còn xóa được nợ cho mày, không bắt mày làm không công cho tao nữa. Coi như đấy là của tao cho mày. Nhưng nếu mày không làm được một trong ba việc thì mày phải ở không công cho tao thêm mười năm nữa. Nếu mày cứ muốn lấy vợ, thì cả hai vợ chồng mày phải làm con trâu, con ngựa cho nhà tao suốt đời. Mày có bằng lòng như vậy thì hãy lấy vợ, nếu không thì thôi.

Nghe điều kiện của tên nhà giàu, A Ly hoảng sợ, nhưng nhớ lời vợ dặn, chàng vẫn nhận lời. Chàng nói:

- Tôi sẽ làm những gì mà ông chủ bảo làm. Nhưng xin ông chủ nhớ và giữ lời hứa của mình. Ông chủ đã nói, đã hứa, con ma nhà ông chủ cũng nghe rồi đấy.

Tên nhà giàu nhắc lại những điều kiện nó vừa ra và nói:

- Mà mày hãy nhớ lấy những điều tao nói. Bây giờ mày cứ ra nương đi. Sáng mai tao sẽ ra nương giao cho mày việc đầu tiên.

A Ly trở lại nhà nương. Vợ ra đón ở con suối dưới chân đồi. A Ly kể lại cho vợ nghe những điều kiện của tên nhà giàu. Vợ chàng nói:

- A Ly của em ơi. Anh đừng lo. Thế nào vợ chồng mình cũng thoát khỏi tay bọn nhà giàu.

Hai vợ chồng dắt tay nhau về nhà nương. Vừa đi họ vừa bàn cách ngày mai đối phó với tên nhà giàu.

Sáng hôm sau, khi tên nhà giàu ra đến nhà nương thì vợ A Ly đã đi vào rừng rồi. Đứng trước nhà nương, nhìn sang quả đồi lớn trước mặt nó nói:

- A Ly này! Trong một ngày mày phải phát xong

quả đồi kia. Ngày hôm sau phải đốt dọn xong để kịp gieo bắp. Đến vụ trồng rồi.

Nhìn quả đồi tên nhà giàu chỉ, A Ly sợ toát hết cả mồ hôi, tưởng mình nghe nhầm, A Ly hỏi lại:

- Nương to rộng thế kia mà ông chủ bảo tôi phát một ngày, đốt dọn một ngày. Hôm trước phát, hôm sau đốt ngay, nương đã khô đâu mà đốt?

Tên nhà giàu cười độc ác:

- Ừ tại mày muốn lấy vợ chứ có phải tại tao đâu. Mà điều kiện càng khó, làm được, lấy được vợ thì càng sướng chứ sao.

Gật gù thích thú vì câu nói xỏ xiên đùa giả của mình, tên nhà giàu nói tiếp:

- Hôm nay cho mày mài dao, mài rìu cho sắc. Sáng mai bắt đầu làm. Tao sẽ ra xem có đứa nào giúp mày không.

Nói xong nó quát bảo mọi người đi theo vống nó về.

A Ly bần thần hết cả người. Chàng ngồi thụp xuống, ôm đầu suy nghĩ. Vợ đến đằng sau lúc nào chàng cũng không hay. Khi vợ ngồi xuống bên cạnh, cầm tay âu yếm chàng mới biết.

Cầm tay vợ, A Ly nói:

- Khổ rồi em ơi! Cái nương kia anh phát cũng mất một tháng. Khi khô rồi, đốt cũng phải cháy một tuần mới hết. Thế mà chủ nhà giàu bắt anh trong 2 ngày phải phát, đốt dọn xong thì làm sao mà làm nổi. Em với anh phải ở không công cho họ suốt đời thôi.

- Đừng lo anh ơi! Vợ A Ly nói. Trời sẽ giúp vợ chồng mình mà. Anh cứ đi mài dao cho sắc đi.

Tuy vợ nói vậy nhưng A Ly làm sao mà yên tâm được. Vừa mài dao, chàng vừa lo lắng.

Sáng hôm sau, đợi tên nhà giàu đến, A Ly mới được bắt đầu phát rừng. Cố tình hại A Ly nên tên nhà giàu đứng đỉnh mái. Khi ông mặt trời lên đến bằng cây gạo, người nhà mới cáng nó ra đến nương.

Tên nhà giàu đứng ở nhà nương bên này xem A Ly phát nương. Mỗi cây, A Ly chỉ bập chém một nhát dao. Cây to cũng thế mà cây bé cũng vậy. Cây nào đổ thì đổ, còn không đổ cũng mặc.

Thấy kiểu làm ăn lạ lùng như vậy, tên nhà giàu cho là A Ly biết không thể nào làm được việc nó giao, đành làm qua quấy cho hết ngày để cam chịu ở không công cho nhà nó mười năm nữa. Nó đắc ý, nói một mình:

- Mày không thoát khỏi con ma nhà tao đâu, A Ly ơi!.

Xem đến lúc bóng nắng tròn dưới chân, nó gọi A Ly dặn:

- A Ly ơi! Mày phải làm cho xong nhá. Cố lên mà lấy vợ. Nói xong, nó bỏ về bản.

Đợi cho vớng của những tên nhà giàu và những người đi theo nó khuất sau hẻm núi, vợ A Ly mới đem cơm sang cho chồng. Vừa ngồi ăn cơm với chồng nàng vừa dặn:

- Ăn cơm xong, anh lên đỉnh đồi chặt những cây em đã đánh dấu. Không cần chặt đổ. Chỉ cần chặt hết lớp vỏ quanh gốc thôi. Lúc nào có gió to, cây khắc đổ.

A Ly làm đúng lời vợ dặn. Chặt hết số cây đã được vợ đánh dấu, chàng vác dao về nghỉ.

Đêm hôm ấy, một trận gió rất to nổi lên. Sáng hôm sau, tên nhà giàu ra nương nhìn sang, thấy cây trên nương đổ rạp xuống hết một lượt theo chiều xoáy tròn quanh quả đồi từ trên đỉnh xuống đến chân. Bản thân A Ly cũng rất ngạc nhiên trước cảnh tượng ấy.

Tên nhà giàu hỏi A Ly:

Hôm qua nhất định có nhiều người giúp mày, chứ

mình mà không thể nào phát được cả quả đồi trong một ngày.

- Đấy nhá, chính ông cũng nói là một người không thể nào làm được việc này. Thế mà ông chủ bắt tôi làm. Nhưng tôi vẫn làm được.

- Mà làm cách nào? Ai giúp mà? Tên nhà giàu hỏi.

- Tôi làm theo cách mẹ tôi dạy và trời giúp tôi đấy.

- Nhưng mẹ mà chết rồi cơ mà?

- Hồi mẹ tôi còn sống, mẹ tôi dạy cho tôi cách xem biết lúc nào trời có gió to. Tôi chỉ chặt mỗi cây một nhát theo một chiều nhất định. Khi gió ta nổi lên, cây nọ đổ đè lên cây kia, thế là đổ hết. Hôm qua có gió xoáy lớn nên cây mới đổ thế kia.

A Ly mỉm cười nói tiếp:

Như thế là trời giúp tôi đấy ông chủ ạ!

Nghe A Ly nói, tên nhà giàu tức lắm nhưng chẳng có cách gì bắt bẻ A Ly cả. Nó không ngờ trời lại giúp A Ly làm được một việc to lớn như vậy. Tuy tức nhưng nó cũng thấy vui, vì mặc dù chưa bắt được A Ly làm con trâu con ngựa hẵn cho nhà nó nhưng nó được cả một nương lúa lớn như thế kia cơ mà. Đằng

nào cũng có lợi.

Nhìn quả đồi rộng mênh mông, cây cối ngổ ngang, cành lá còn tươi nguyên, khó có thể cháy được, mà nếu có cháy cũng không thể cháy trong một ngày mà xong. Tên nhà giàu độc ác nghĩ thần trong bụng: “Mày vẫn không thoát khỏi con ma nhà tao đâu, mày sẽ phải làm con trâu, con ngựa cho nhà tao suốt đời thôi, A Ly ơi!”. Nó bảo A Ly:

- Được rồi, công việc coi như mới xong một nửa. Bây giờ mày đốt và dọn nương đi. Phải làm xong trong một ngày thôi.

A Ly lo lắng. Cái nương to rộng thế kia, nếu khô cháy cũng phải hàng tuần. Đằng này... Nhưng nhớ lời vợ dặn, A Ly vẫn đi châm một cây đuốc lớn mang sang nương đốt. Sợ có người giúp A Ly, tên nhà giàu vẫn đứng ở nhà nườn bên này xem.

A Ly mang lửa đi châm vào từng đám, từng đám vòng quang suốt chân đồi. Châm đến đâu, lửa bắt đến đấy. Trong chốc lát, một đường lửa vòng quanh kín chân đồi, cứ thế cháy dần lên.

Lửa cháy rất to. Cây tươi như vậy mà cứ cháy âm ầm, tưởng như nương đã được để khô từ mùa trước. Gió nổi lên từ từ. Gió thổi lửa bốc từ chân đồi lên

đỉnh đồi. Ngọn lửa cứ tự tìm đến lá, đến cây mà đốt cháy.

Châm lửa xong, A Ly trở lại nhà nường xem lửa cháy. Bây giờ cả quả đồi được ngọn lửa bao trùm toàn bộ.

A Ly và tên nhà giàu đâu có biết, tối qua nàng tiên út đã mời các chị xuống, nhờ các chị đi cầu thần lửa, thần gió giúp đỡ.

Khi ông mặt trời cúi sát xuống nói chuyện với cây gạo trăm năm trên đỉnh núi phía tây thì nường đã cháy sạch sẽ, lửa đã tắt, đây đó chỉ còn vài sợi khói lưỡng vượng bay lên. Những thân cây to chừng vài ba người ôm cũng cháy hết thành than. từ bên nhà nường nhìn sang, những thân cây cháy thành than còn để lại nguyên hình thù, nom chúng như những con trăn khổng lồ, mồi thếch nằm ngổn ngang.

Ở ngoài rừng, nàng tiên út nói với thần gió:

- Xin thần cho một làn gió nhẹ làm tan hết các thân cây đã cháy thành than.

Lập tức, một làn gió xoáy nhẹ thổi qua, làm tan vỡ hết các thân cây đã cháy thành than như có một bàn tay khổng lồ vô hình khỏa lấp, san đều các đồng than tro ra khắp nường.

Đến lúc ông mặt trời xuống gần đến gốc cây gạo trăm năm trên đỉnh núi phía tây thì toàn bộ quả đồi lớn đã sạch sẽ, phong quang, chỉ còn chờ chọc lỗ, gieo hạt.

A Ly nói với tên nhà giàu:

- Đấy ông chủ xem, có ại giúp tôi đâu. Trời lại giúp tôi đấy, ông chủ ạ. Nếu ông chủ bắt tôi đốt vào ngày mai thì chắc tôi không thể làm được. từ ngày mai, trời không có gió to nữa. Mẹ tôi dạy cho tôi cách xem gió mà.

Tên nhà giàu tức lắm nhưng không làm thế nào được. Việc khó thứ nhất nó giao A Ly thực hiện một cách trọn vẹn, dễ dàng. Nó nói trước khi vùng vằng bỏ ra về:

- Được,, việc thứ nhất mày làm được rồi. Sáng mai ra tao sẽ giao cho mày việc thứ hai.

Đợi tên nhà giàu đi khuất hẻm ~~núi~~ ^{núi}, vợ A Ly mới về với chồng. A Ly chạy như bay xuống dốc đón vợ:

- Vợ anh tài giỏi quá. Không có em, anh không biết làm thế nào cả. Không biết mai lão chủ độc ác nghĩ ra được việc gì khó hơn để làm khổ vợ chồng mình?

- Anh đừng lo, khó mấy cũng không sợ anh ạ. Vợ A

Ly mỉm cười trả lời chồng.

Lại nói về tên nhà giàu. Hấn không ngờ A Ly được trời giúp đã làm được một việc khó tưởng như không thể nào làm nổi. Hấn tức lắm. Suốt đêm hấn thao thức không ngủ. Cố nghĩ ra một việc gì khó để trả thù A Ly...

Đến khi hai con chim Khá-kha-khá-ụ ⁽¹⁾ gặp được nhau trong rừng thì hấn nghĩ ra được một kế. Hấn lắm bả một mình:

- Lần này dù cho mẹ mày sống lại, dù có Ủ trùy xuống cũng không giúp được mày đâu A Ly ơi. Mày vẫn không thoát được làm con ma nhà tao đâu!.

Sáng hôm sau, hấn cho người nhà mang một cái cân và một bao thóc thật to theo hấn ra nương. Hấn lại còn cho mang cả bàn đèn hút thuốc phiện và rượu thịt ra để hấn ăn hút chờ A Ly thực hiện việc thứ hai ngay trong ngày.

Hấn cho bắt cân lên cân thử, gọi A Ly đến cho xem, nói:

- A Ly này, cái cân này của nhà tao rất đúng. Chỉ cần bỏ ra vài hạt là mỏ cân đã lệch rồi. Đấy, mày xem.

(1) Khá-kha-khá-ụ: Tức là chim bắt cô trói cột.

có đúng không? Bây giờ mày mang vãi bao thóc này ra khắp nương, rồi may lại phải nhặt hết lại mang về đây cho tao. Thóc của tao, tao đã đánh dấu rồi. Lẫn một hạt thóc loại khác nào là không được, thiếu một hạt là không được.

Hắn lại làm ra vẻ công bằng tốt bụng.

- Tao sẽ để cái cân này ở đây. Bao giờ mày nhặt lại đủ thì gọi tao dậy tao nhận. Tao cho mày đến lúc mặt trời xuống hết đỉnh núi phía tây kia là phải xong. Nếu không xong thì phải làm con trâu, con ngựa cho nhà tao thêm mười năm nữa và đừng nghĩ đến chuyện lấy vợ. Nếu vẫn muốn lấy vợ thì hai vợ chồng mày phải làm con ma nhà tao suốt đời.

Bụng A Ly lo lắng nhưng nhớ lời vợ dặn, chàng vẫn vui vẻ cồng bao lúa ra nương.

Tên nhà giàu đứng xem A Ly vãi đến năm thóc cuối cùng mới chịu vào nhà. Nó sai người nhà mổ gà. Ăn cơm uống rượu xong, ngả luôn bàn đèn thuốc phiện ra hút ở ngay nhà nương. Nó đắc chí chờ sẽ tuyên bố A Ly phải làm con trâu cho nhà nó suốt đời.

Khi A Ly bắt đầu vãi thóc, thì ở trong rừng, nàng tiên út gọi vua kiến, vua chim đến dặn dò mọi việc.

Khi tên nhà giàu quay vào nhà nương ăn, hút thì

đạo quân kiến và chim đông không biết bao nhiêu mà kể tủa đi khắp nương nhặt thóc về cho A Ly.

Đến khi ông mặt trời còn cách đỉnh núi bằng một thân nỏ bảy gang thì vua kiến, vua chim đến bảo nàng tiên út là không còn hạt thóc nào trên nương nữa.

A Ly mừng lắm, buộc kỹ bao thóc lại rồi mang về cân thử. Thóc vẫn còn bị thiếu nên mỏ cân bị lệch. A Ly ra rừng bảo vợ, Nàng tiên út lại gọi vua kiến, vua chim đến. Vua kiến cho quân đi tìm lại khắp nương. Vua chim cho quân đi hỏi xem có con chim nào lỡ ăn mất hạt thóc nào không?

Đến khi ông mặt trời vừa chầm đỉnh núi phía tây thì vua chim dẫn đến ba con chim sâu bé nhỏ. Thì ra ba chú chim sâu này trót ăn mất ba hạt thóc. Thóc hiện nay đang nằm trong điều của chúng. Nàng tiên út hóa phép lấy ba hạt thóc ra, đưa cho A Ly mang về rồi cho chúng ăn gạo của mình.

A Ly bỏ ba hạt thóc vào bao, cân lại, mỏ cân thẳng vạch không sai một tý.

A Ly gọi tên nhà giàu dậy nhận thóc. Hấn đích thân cân đi cân lại mấy lần nhưng thóc không thiếu. Hấn cho người đổ thóc ra xem sét rất kỹ nhưng cũng

chẳng thấy lẫn một hạt thóc lạ, một hòn sỏi nhỏ nào vào. Cuối cùng, không có lý do gì để mà hạch sách, hấn đành phải thừa nhận:

- Ủ mày khá đấy A Ly ạ. Mày đã làm xong việc khó thứ hai. Sáng mai mày về bản, tao sẽ giao cho mày việc thứ ba.

Nói rồi chúng kéo nhau về bản. Tên nhà giàu nghĩ ngợi:

- Thằng A Ly là đàn ông, nó lại khỏe mạnh, mình giao cho nó việc của đàn ông, nó làm được cũng phải. bây giờ phải giao cho nó việc của đàn bà thì làm sao nó làm được.

Cả đêm hôm ấy nó không ngủ được, cố vắt óc nghĩ ra một việc gì thật khó của đàn bà để bắt A Ly làm. Đến khi còn gà trống cất tiếng gáy đầu tiên đánh thức ông mặt trời thì nó cũng đã nghĩ ra được một kế hay. Nó lấy rượu uống một mình trong lúc chờ A Ly đến.

Khi A Ly về đến bản, hấn bảo vợ mang ra một tấm vải. Hấn bảo A Ly:

- Mày mang tấm vải này về may cho tao ba bộ quần áo, mũ đội của phụ nữ Hà Nhì để tao cho con gái tao làm quần áo cưới. Mày phải may trong một ngày là

xong. Đến lúc lợn sục máng tìm ăn, gà lên chuồng tìm chỗ ngủ là mây phải mang về bản cho tao. Tao sẽ cho con tao ra làm bạn với mây cho vui.

Tên nhà giàu rất thâm hiểm độc ác. Hắc bắt A Ly về bản để hắc giao việc, làm xong lại phải mang về bản cho hắc đúng hạn là làm cho A Ly không có nhiều thì giờ để làm cái việc hắc giao. Việc hắc giao cho A Ly làm lần này đúng là việc của đàn bà. Đàn ông Hà Nhì xưa nay có ai cầm đến cái kim, sợi chỉ bao giờ. Hơn nữa, một thiếu nữ Hà Nhì dù có khéo tay, giỏi khâu vá, với các thứ có sẵn đầy đủ, để may một bộ quần áo cưới cho mình cũng phải mất hàng tháng mới xong. Đằng này, nó lại giao cho A Ly, một thằng con trai mồ côi cả cha lẫn mẹ, không có họ hàng thân thích làm ba bộ trong một ngày... hà hà... hắc cười thâm trong bụng... để chắc chắn hơn, hắc cho thằng con trai ra canh chừng, đề phòng có ai đó giúp đỡ A Ly.

Yêu trí rằng A Ly không thể làm được “cái việc của đàn bà này”, hắc cho mổ trâu, giết lợn mời các nhà giàu trong bản đến ăn uống để chứng kiến việc nó tuyên bố A Ly phải làm con trâu, con ngựa cho nhà nó suốt đời..

Trên đường về nương, đến con suối nhỏ ở chân đồi,

A Ly đưa quần vải cho thằng con trai nhà giàu nói:

- Tao đau bụng quá, mày ở đây chờ tao vào rừng một tý. Mày cầm tấm vải này cho tao.

Không đợi thằng con trai nhà giàu bằng lòng hay không, A Ly đặt tấm vải lên vai nó rồi xách quần chạy vào rừng. Thằng con trai nhà giàu đành ngồi xuống tảng đá bên bờ suối chờ A Ly.

Sau một bụi cây rậm, vợ A Ly đã chờ sẵn ở đó. Nghe A Ly nói lại cái việc thứ ba tên nhà giàu bắt làm, nàng chỉ mỉm cười. Nàng ghé vào tai A Ly nói nhỏ điều gì, A Ly gật đầu thích thú. Chia tay vợ, A Ly trở lại chỗ thằng con trai nhà giàu ngồi chờ, cùng nó lên dốc về nhà nường.

Lên đến nhà nường, A Ly trải tấm vải ra ngắm nghía, tính toán. Thằng con trai nhà giàu lúc đầu còn đứng xem, sau mãi chẳng thấy A Ly cắt, chán quá, nó lăn ra sạp, mồm ngêu ngao hát bài hát gẹo gái...

Bỗng nó và A Ly đều nghe có tiếng hoẵng kêu ở đồi bên kia. A Ly bảo nó:

- Có hoẵng mắc bẫy, tao với mày có thịt ăn rồi.

A Ly dắt thằng con trai nhà giàu chạy xuống đồi, sang đồi bên kia, nơi có tiếng hoẵng kêu. Một con

hoảng to bị mắc bẫy đang kêu la dấy dựa. A Ly và thằng con trai nhà giàu tháo bẫy, khiêng hoảng về. A Ly bảo nó:

- Ở đây chỉ có tao với mày. Tao phải làm cái việc mà bố mày giao cho tao. Mày làm thịt hoảng đi rồi tao với mày uống rượu.

Trong lúc thằng con trai nhà giàu lúi húi làm thịt hoảng ở máng nước thì vợ A Ly - về nhà lúc hai người đi khiêng hoảng - bảo chồng:

- Ba bộ quần áo đã có trọng ga khá - dưới gầm sàn, nhưng anh cứ phải cắt, khâu để thằng con trai nhà giàu khỏi nghi. Em đã cắt sẵn cho anh rồi.

Dặn chồng mọi việc xong, nàng lại đi ra rừng.

Khi tên con trai nhà giàu làm thịt hoảng, nấu nướng xong và vào gọi A Ly, thấy A Ly đang ngồi cặm cùi khâu áo. Thịt hoảng xong rồi, ăn thôi chứ? Thằng con trai nhà giàu hỏi.

- Ừ, ăn thì ăn. A Ly trả lời.

A Ly lấy rượu ra. Trong lúc ăn, A Ly ép nó uống rượu thật say, say quá, nó lăn ra ngủ ngay cạnh mâm rượu.

Khi nắng chiều đã nhạt, A Ly gọi thằng con trai

nhà giàu dậy.

- Dậy, dậy về bản thoi mảy.
- Mảy đã làm xong chưa mà về? Nó dụi mắt hỏi lại.
- Xong, không xong cũng về, A Ly trả lời.

Khi lợn sắp sục máng đòi ăn, gà sắp lên chuồng tìm chỗ ngủ, bọn nhà giàu đang vừa ăn uống, vừa bàn nhau tìm cách bóc lột người nghèo thì A Ly và thằng con trai nhà giàu bước vào nhà.

A Ly vẫn mặc chiếc quần ngắn cũn cỡn, vá chằng vá đụp và chiếc áo rách tả tơi. Chàng đi thẳng đến chỗ tên nhà giàu. Thấy A Ly vào, tên nhà giàu chỉ A Ly hỏi:

- Việc tao giao cho mảy, mảy có làm được không, A Ly? Việc của đàn bà khó quá à.?

- Không khó. A Ly trả lời. Có trời giúp thì chẳng có việc gì khó cả. Tôi đã làm xong rồi, mang về cho ông chủ đây.

A Ly lấy trong ga - khá ba bộ quần áo phụ nữ Hà Nhì bày ra chiếc chiếu mây ở giữa nhà.

Bọn nhà giàu xúm đến xem. Trước mắt chúng là ba bộ quần áo phụ nữ Hà Nhì tuyệt đẹp. Từ trước đến

nay chưa hề thấy một người phụ nữ Hà Nhì nào có bộ quần áo đẹp đến thế. Ngay cả các cô gái nổi tiếng tài giỏi trong khắp các bản cũng không thể nào làm cho mình được bộ quần áo cưới đẹp đến như thế.

Chiếc Phía-sư-phá-nhí⁽¹⁾! mới đẹp làm sao! Hai vạt nó bằng nhau chần chặn các đường viền chỉ màu chạy quanh vạt áo và các poòng-cự⁽²⁾ được chọn màu và thêu khâu vào rất khéo léo, khiến cho chiếc áo nom rất hiền hòa, dịu dàng mà vẫn rực rỡ, trẻ trung. Chiếc áo dài đã đẹp nhưng chiếc Phí-kho-khò-tư⁽³⁾ và chiếc Ủ-khụ⁽⁴⁾ lại còn đẹp hơn nhiều. Trên nền vải lanh màu chàm nổi bật lên các hàng Khừ-chứ⁽⁵⁾ màu sắc rực rỡ, trẻ trung xen kẽ với các hàng Cờ-ba⁽⁶⁾ và Txú-lú⁽⁷⁾. Tất cả được nằm trong một cái

(1) *Phía-sư-phá-nhí*: Áo dài hoa. Hai vạt dài gần đến cổ chân.

(2) *Poòng -cự*: Các khoanh vải thêu hoa văn dân tộc, được may vào khoảng giữa của hai tay áo. Ngày nay một số khoanh này được thay bằng khoanh vải hoa các màu rực rỡ.

(3) *Phí-kho-khò-tư*: Áo ngắn không có tay (như áo ghi-lê của người Việt) được thêu, trang trí rất đẹp, mặc ngoài áo dài.

(4) *Ủ khụ*: Mũ khăn đội đầu, được làm rất đẹp, rất công phu.

(5) *Khừchứ*: Các hàng hoa văn dân tộc, thêu bằng chỉ màu.

(6) *Cờ-ba*: Đồng xu, đồng bạc trắng nhỏ.

(7) *Txú-lú*: Lục lạc (có nơi gọi là cái nhạc) nhỏ, bằng bạc hoặc bằng đồng tùy theo mức độ có của người chủ.

chung được viền bằng một hàng Cự-khọ⁽¹⁾. Dưới ánh
lửa các Cờ-ba, txú-lu, cử khọ cứ lấp lánh ánh bạc.
Còn chiếc Ủ-khụ cũng được trang trí bằng các hàng
Cự-khọ còn thêm các Tò-pù⁽²⁾ và các dây chú-xì⁽³⁾
cùng làm tôn thêm vẻ lộng lẫy, quý phái của các bộ
quần áo.

Tất cả bọn nhà giàu cứ đứng ngây người ra trước
các bộ quần áo. Mồn thì xuýt xao tấm tắc khen đẹp
mà bụng thì cứ muốn ước gì một trong số ba bộ quần
áo ấy.

Tên nhà giàu hỏi A Ly:

- Mà y lấy ba bộ quần áo này ở đâu? Người con gái
Hà Nhì tài giỏi nhất cũng phải mất cả một vụ lúa mới
làm xong được một bộ quần áo cưới. Cái ngữ con trai
như mày làm sao lại làm được ba bộ một ngày?

- Đấy nhá. A Ly nói. Chính ông chủ cũng biết một
người con gái cũng không làm được một bộ trong một
ngày. Tôi là con trai mà ông chủ lại bắt tôi làm ba bộ.
Như thế là ông chủ cố tình bắt tôi phải làm con trâu
cho ông chủ. Vì thương tôi nên trời đã cho một nàng

(1) Cự-khọ: Khuy nhỏ, hình bán cầu, bằng bạc.

(2) Tò-pù: Các tua chỉ màu.

(3) Chú-xì: Dây hạt cườm cườm.

tiên xuống dạy và giúp tôi làm đấy.

Im lặng một lát, A Ly nói tiếp:

- Ông chủ hẹn giao cho tôi ba việc khó. Nếu tôi làm được ông chủ sẽ cho tôi lấy vợ, cho ra ở riêng, không bắt ở đợ không công nữa. Con ma nhà ông chủ cũng đã nghe rõ lời ông chủ nói. Nay ba việc tôi đã làm xong, ông chủ đã nhận, vậy ông chủ hãy làm đúng điều ông chủ đã hứa.

Tên nhà giàu không còn biết chối cãi cách nào nữa đành phải tuyên bố trước dân bản những điều đã hứa.

Ra khỏi nhà tên nhà giàu, chân A Ly như có cánh, A Ly đi như chạy, chỉ mong sớm được gặp vợ.

Gặp vợ đón ở con suối dưới chân nương, A Ly nói như reo:

- Em ơi, hết khổ rồi! Thế là từ nay ta khắc làm khắc ăn. Từ nay ta không còn phải làm con trâu, con ngựa cho nhà giàu nữa.

Ngày sáng hôm sau, vợ chồng A Ly tìm một quả đồi đẹp, phát, dọn để làm chỗ ở mới. Vừa làm, hai vợ chồng vừa bàn nhau chỗ nào làm nhà ở, chỗ nào làm chuồng lợn, chuồng trâu...

Dọn xong, vợ A Ly bảo chồng:

- A Ly ơi, anh nhắm mắt lại đi. Phải nhắm hẩn chứ không được nhắm không hết. Anh mà nhắm không hết là hỏng việc đấy.

A Ly nghe lời vợ, nhắm nghiền mắt lại. Một lát thấy bên tai gió nổi lên âm âm. Không kìm hãm được sự tò mò, A Ly hé mắt một tý.

Vừa hé mắt nhìn, A Ly vô cùng ngạc nhiên. Mảnh đất mà hai vợ chồng mới vừa phát dọn quang quẻ, chỉ vừa nhắm mắt một tý mà đã có chuồng trâu chuồng lợn... rồi. Gió vẫn nổi âm âm. Một ngôi nhà sàn rất to, rất đẹp đang từ trên trời bay xuống chỗ đất hai vợ chồng vừa bàn nhau sẽ dựng nhà. Một đầu hồi vừa chạm đất, đầu kia đang từ từ hạ xuống. Sướng quá, A Ly mở choàng mắt ra, nhảy lên reo:

A! Hay quá! hay quá.

Ngôi nhà chưa xuống hẳn đến đất, nghe tiếng reo của A Ly, giật mình rơi xuống bị lệch chéo đi một ít so với nền nhà đã định trước. Vợ A Ly ở đâu đi đến bên chồng, mắng yêu:

- Ai bảo A Ly không nghe lời em, mở mắt ra để nhà bị xấu. Em không ở với anh nữa.

A Ly xúc động, nắm chặt lấy tay vợ nói:

-- Em ơi! Cuộc đời mồ côi nghèo khổ, chưa bao giờ anh dám ước có lấy một túp lều con con. Nay được trời cho cả một cơ ngơi thế này, em bảo làm sao mà anh không mừng được.

Từ đó, hai vợ chồng A Ly bảo nhau chịu khó làm ăn và trở nên giàu có. Trâu ngựa hàng đàn, gà lợn đầy chuồng. Thóc lúa đầy ắp từ các kho ngoài nương đến các bồ thóc trong nhà. Tuy giàu có, sung túc như vậy nhưng không bao giờ A Ly ỷ lại vào của cải mà lười nhác, ăn chơi. Trong bản gia đình nào đông con, neo đơn, khó khăn, vợ chồng A Ly đều giúp đỡ chu tất. Vì thế, vợ chồng A Ly được bà con dân bản yêu quý.

Từ khi A Ly có vợ và trở nên giàu có làm cho tên nhà giàu chủ cũ của A Ly tức tối. Họ tìm cách dò la, rình rập.

Biết được sự giàu có của A Ly là do người vợ, tên nhà giàu đến gạ gẫm A Ly đổi vợ cho hắn. A Ly khẳng khái không chịu. Khi tên nhà giàu về, nàng tiên út nói với A Ly:

- A Ly ơi! Bây giờ em nói thật với anh. Em không phải là người thường mà là tiên trên trời. Thấy anh cực khổ quá, em thương. Các chị em cũng thương anh, cho em xuống giúp anh một thời gian. Nay đã

đến lúc em phải về trời. Anh không đổi em thì em cũng phải xa anh, em muốn trước khi xa anh, xa dân bản, em còn làm được một điều gì đó có lợi cho mọi người. Ngày mai thế nào tên nhà giàu cũng đến. Anh cứ đòi thế này:

Nàng tiên út ghé vào tai A Ly nói nhỏ. Nàng phải nói mãi, A Ly mới chịu nghe theo nàng. Nàng nói tiếp:

- Em dặn thêm anh điều này. Mấy ngày nữa, lúc nào em ra khỏi nhà, anh phải để một chậu nước ở trước cửa nhà để sau này em còn biết đường về trời. Một tuần nữa, anh hãy ra bờ suối, nơi anh gặp em ngày trước lúc đó là ngày em sinh con chúng mình. Nếu em sinh con gái, em sẽ mang nó về trời để sau này nó thành tiên. Nếu em sinh con trai, con sẽ ở lại với anh và vợ anh sau này.

Hôm sau, quả nhiên tên nhà giàu lại đến năn nỉ A Ly đổi vợ cho nó. A Ly vẫn khẳng khẳng từ chối. Tên nhà giàu nói:

- A Ly đổi vợ cho tôi đi. Vợ con tôi đấy, A Ly muốn lấy ai thì lấy. Tài sản của tôi đấy A Ly muốn lấy bao nhiêu cũng được.

Để nó nói mãi, A Ly mới bảo nó:

- Vợ con ông tôi chẳng lấy làm gì, vợ con ông, ông cứ giữ lấy. Nếu ông muốn đổi lấy vợ của tôi thì ông cũng phải đổi lấy luôn cả thân phận của tôi ngày trước. Ông có bằng lòng không?

- Thế là thế nào, A Ly nói tôi không hiểu

- Thế tức là ông chỉ được giữ lại vợ con ông và những cái gì của ông mà thôi. Những cái gì từ trước đến nay do người khác làm ra thì ông phải trả lại người ta, ông không còn những người ở đợ không công nữa.

- Thế tức là ông chỉ còn được giữ lại vợ con ông và ngôi nhà ông ở hiện nay.

- Thế tức là ông chỉ còn được giữ lại vợ con ông và ngôi nhà ông đang ở hiện nay, ngoài ra ông chẳng còn gì cả, từ trâu, bò, ruộng nương... đến người ở đợ không công trừ nợ. Trước kia tôi như thế nào thì bây giờ ông cũng phải như thế. Trước kia tôi khắc làm khắc ăn thì bây giờ ông cũng phải như vậy, chỉ có điều là bây giờ ông không phải đi ở đợ không công cho tôi mà thôi. Tất cả tài sản của ông là của tôi. Ông có bằng lòng như vậy thì tôi đổi.

Tên nhà giàu nghĩ bụng trước kia A Ly nghèo khổ, phải đi ở không công cho nó. Nay nhờ lấy được người

vợ này mà bỗng dưng trở nên giàu hơn nó gấp bội. Nếu bây giờ nó có mất hết tài sản, người ở cho A Ly mà được người vợ ấy về thì thể nào hẳn cũng giàu hơn A Ly bây giờ gấp nhiều lần.

Đắn đo suy nghĩ như vậy và cuối cùng hẳn bằng lòng. A Ly nói:

- Bây giờ ông giao tài sản của ông cho tôi trước. Tôi nhận xong, ông về nhà tôi, tôi giao vợ tôi cho ông.

Trước sự chứng kiến của dân bản, A Ly lấy tài sản của tên nhà giàu chia cho những người nghèo trong bản mà trước hết là chia cho những người phải ở đợ không công cho nhà giàu, cho họ về nhà khác làm khác ăn, không phải đi ở đợ cho ai nữa.

Đi khắp các bản, các nương nhìn bà con dân bản, nhìn những người trước kia phải đi ở đợ, nay có nhà, có nương, A Ly cũng thấy lòng vui vui, nguôi đi phần nào nỗi buồn sắp phải xa người vợ yêu quý của mình.

Đến một bản nhỏ, thấy trong một căn nhà xiêu vẹo có tiếng khóc, A Ly bước vào nhà. Bên bếp lửa đã nguôi ngất, một cô gái đang ôm mặt khóc nức nở. A Ly ngồi xuống bên cô, khẽ hỏi:

- A Nhí à! Tại sao em khóc? Hay phần nương em được ít quá phải không?

- Không phải thế đâu A Ly à! Phần nương của em A Ly cho như vậy cũng nhiều rồi. Em khóc vì thương bố mẹ em, cả đời vất vả, đến lúc chết vẫn không có được cái ruộng, cái nương của mình. Nhà giàu nó chiếm hết cả. Nay có ruộng có nương thì bố mẹ em lại không còn nữa.

A Ly hỏi chuyện mới biết cô gái mồ côi cha mẹ từ năm lên bảy tuổi. Nhà giàu bắt cô về ở trừ nợ cho nó đã hơn mười mùa gặt lúa. Đã nhiều lần nó ép cô lấy nó mà cô không chịu.

Hôm nay cô khóc vì vừa thương bố mẹ, vừa mừng cho mình thoát khỏi tay tên nhà giàu.

Thấy cô gái thùy my, nét na, cũng nghèo khổ như mình trước kia, A Ly rất thương. Chàng bảo cô:

- Từ nay anh cũng không còn vợ nữa. Nếu A nhí ưng cái bụng, anh xin cưới em làm vợ.

Cô gái im lặng không nói. A Ly về nói chuyện với nàng tiên út. Nàng tiên út mừng lắm, nhờ cậy người đến hỏi và nàng làm lễ cưới vợ cho chồng trước khi về với tên nhà giàu.

Trong lúc vợ chồng A Ly bịn rịn chia tay với nàng tiên út, A Ly hỏi nàng:

- Anh bảo vợ anh để chậu nước trước nhà như lời em dặn có được không?

- Được anh ạ. Anh vẫn nhớ điều đó. Em vui lắm.

Hôm sau, tên nhà giàu đến nhà A Ly. Nàng tiên út chia tay với vợ chồng A Ly rồi theo tên nhà giàu về nhà hấn.

Tên nhà giàu vẫn ở căn nhà cũ của nó, nhưng bây giờ chẳng còn kẻ ăn người làm, mọi việc từ lớn đến nhỏ, vợ chồng con cái hấn phải bảo nhau làm cả. Trước quen ăn không ngồi rồi, sai phái người khác, nay mọi việc đều phải tự làm, vợ chồng con cái đâm lục đục cãi nhau.

Khi đưa nàng tiên út về, hấn đã dặn vợ con phải cố chiều chuộng, nịnh nọt nàng để sau này nàng làm ra cho nhiều của cải như nàng đã làm cho A Ly.

Còn nàng tiên út, lấy cơ bụng mang dạ chứa sắp đến ngày sinh, nàng chẳng làm gì cả, suốt ngày sai phái vợ con tên nhà giàu hết việc này đến việc khác từ việc mang cơm cho nàng ăn đến việc xách nước cho nàng tắm. Nàng tìm mọi cách để cho vợ con tên nhà giàu ghét mình. Kể cả đối với tên nhà giàu cũng vậy.

Tên nhà giàu tức lắm, nhưng nghĩ đến số của cải

nàng sẽ làm ra cho nó sau này, nó cố nhịn, ra sức nịnh nọt, chiều chuộng nàng. Biết vậy nên nàng lại càng làm già, càng quá quắt để đến mức nó không chịu được.

Đến ngày thứ mười hai, không chịu được nữa, nó chỉ mặt nàng quát:

- Bây giờ mày đã làm con ma nhà tao, mày phải làm con trâu con ngựa nhà tao. Mày phải làm ra nhiều thứ cho tao. Mày phải làm cho tao giàu hơn A Ly.

Nàng tiên út trả lời:

- Tất cả của cải của A Ly đều do hai bàn tay của A Ly làm ra. Tôi chỉ biết thổi cơm, làm bếp cho A Ly thôi chứ tôi chẳng có phép tiên nào làm ra của cải cả.

- Mày không có phép tiên làm ra của cải thì tao đổi cả gia tài của tao lấy mày về làm gì? Tên nhà giàu đồ mặt tía tai quát lại nàng.

Nàng tiên út cố tình chọc tức tên nhà giàu:

- Đây là tại ông đòi đổi chứ A Ly có bắt ép ông phải đổi đâu. Tôi ở với A Ly còn sướng hơn ở với ông. A Ly chẳng bao giờ nói nặng tôi một câu.

Tên nhà giàu tức quá, nó gầm lên một tiếng như

tiếng con sói bị bắn. Nó chạy đến vách liếp rút con dao phát rùng ra.

Chỉ chờ có vậy, nàng tiên út vùng chạy khỏi nhà. Tên nhà giàu đuổi theo. Nàng tiên út cứ chạy thấp thoáng trước nó mấy tầm dao khiến nó không chém được. Hễ nó chạy nhanh thì nàng chạy nhanh, nó chạy chậm thì nàng chạy chậm. Cứ thế nàng dắt nó chạy hết rừng này đến rừng khác. Một quá nó không chạy được nữa, dừng lại nghỉ. Nàng tiên út cũng dừng lại, nói chọc tức nó. Tức quá, nó lại đuổi, nàng lại chạy.

Nàng tiên út dẫn tên nhà giàu chạy đến bờ sông Dì-ma ⁽¹⁾. Nàng dừng lại trên một mỏm đá chênh vênh, bên dưới là dòng nước trong xanh chảy xiết, uốn lượn quanh các tảng đá ngầm.

Tưởng nàng không còn đường thoát, nó gầm lên:

- Phên này thì mày có chạy lên giờ.

Tên nhà giàu chạy dấn lên nhanh hơn. Nó lao lên tưởng như vồ được nàng. Nàng tiên út nhún chân bay lên. Nàng cứ thế bay lên cao, cao mãi. Tên nhà giàu, không tóm được nàng, mất đà, ngã lộn cổ xuống dòng

(1) Sông Dì-ma: Tức Sông Đà ngày nay.

sông. Giòng nước chảy xiết đã nhấn chìm tên nhà giàu tham lam độc ác.

Còn A Ly. Chàng vẫn nhớ lời vợ dặn.

Ngày cuối tuần, ngày thứ mười hai, chàng ra bờ suối, nơi đã gặp nàng tiên út ngày trước. Trên phiến đá trước kia cô gái Hà Nhì ngồi khóc chàng thấy có một chiếc á-gừ⁽¹⁾ trong có một đứa con trai bụ bẫm, xinh đẹp.

Biết nàng tiên út để con lại cho mình, chàng vô cùng mừng rỡ, bế con về nhà.

Hai vợ chồng A Ly hết lòng chăm sóc, nuôi nấng đứa con yêu quý.

Và hể cứ lâu lâu mới qua lại bờ suối, chàng hoặc vợ chàng lại thấy trên phiến đá hạnh phúc kia có những thứ rất quý, rất hiếm để trên đó. Đây là quà của các mẹ Tiên gửi cho cậu bé.

(1) Á-gừ: Cái nôi.

MỤC LỤC

	Trang
- Lời giới thiệu của đồng chí Lý Khai Phà	3
- Lời tác giả	6
- Sự tích tục đặt tên người	9
- Sự tích chim bìm bịp	15
- Chàng ngốc	21
- A Co - Đà Chò A Nhí - Xì nha (anh đại - em khôn)	29
- Chàng mồ côi và con ngựa lông vàng sắc lửa	46
- Y Phạ - Y Lý	58
- Lấy vợ tiên	83

TRUYỆN CỔ TÍCH HÀ NHÌ

In tại Xí nghiệp in Láí Châu

Số lượng 500 cuốn khổ 13x19. Giấy phép xuất bản số 69 VHTT ngày 25 tháng 11 năm 1995 xong ngày 30 tháng 12 năm 1995. Nộp lưu chiếu ngày 30 tháng 12 năm 1995

LÊ ĐÌNH LAI



Sinh năm 1943

Nam Ninh Nam Hà

Đảng viên Đảng Cộng Sản
Việt Nam

Đang công tác tại Trung
ương Đoàn Thanh Niên Cộng
sản Hồ Chí Minh

1964-1972 cán bộ Tỉnh

Đoàn Lao Cai

1972-1977 bộ đội chiến trường B, C, K. Tham gia
chiến dịch Hồ Chí Minh 1975

1977-1982 phóng viên chương trình Truyền hình
Thanh Niên - Đài truyền hình Việt Nam

1980-1985 tốt nghiệp khoa Ngữ văn, trường Đại học
Tổng hợp Hà Nội.

Cộng tác viên của Báo, Đài Trung ương và địa phương

Đã sưu tầm được: - Trường ca "Xa Nhà Ca", "Phùy ca
na ca", "Già mì mì chu" của dân tộc
Hà Nhì

- Tục ngữ, dân ca và cổ tích Hà Nhì

Sẽ xuất bản: Truyện cổ Hà Nhì và các tác phẩm.